

Thụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

DÉPOT LEGAL
2750
13-12-1932

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán **Phụ-nữ Tân-văn**. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát, 11 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục **gia đình thường-thức** để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt đẹp dễ dãi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanôï vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Còn vj nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gửi và để cho **Phụ-nữ Tân-văn** Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

THUỐC XỐ CHIM-EN
mỗi hộp giá 0\$25 luôn
luôn có đề giấy-thường
đề từ 5\$ đến 30\$ tùy
thơm; dễ uống, xố êm,
không mệt, bỏ đi-vi, tây

sạch đảm độc trừ tuyệt nhiều chứng rất hiểm nghèo.
Thổ thuốc chữ A của hiệu **CHIM-EN** khắp cõi Đông-
Pháp ai ai cũng biết nó hay lạ vô cùng, đại tài trị
những chứng ác nghiệt quá ghê như: thổ huyết, sòng
ra huyết, xanh xao kém huyết (dau máu bệnh hậu)
xích bạch đại hạ (huyết bạc). Kinh nguyệt không đều,
đường kinh lạnh hay đau bụng, tức, biến nhiều chứng
đau khổ, phụ nữ huyết bệnh sanh ho, nhức mỏi, uống
nó hay lắm, tài tình bổ huyết bổ thận, bệnh tức uống
vô khối cổ hết liền, ông bà lớn tuổi uống nó ăn ngủ
rất ngon khỏi phải đau lưng mỏi gối ho hen chi hết,
người không con hoặc hay hư thai cũng nhờ có thuốc
này mà sanh con bầy cháu lũ thiết món thuốc gia-
truyền này hay như thuốc thần, danh tiếng kể đã trên
trăm năm, thuốc dễ lâu càng quý, mỗi nhà có sẵn 1t
thổ tốt lắm, mỗi thổ giá 1\$50 uống được bảy tám đêm.
Thuốc xố và thổ thuốc chữ A nếu không thần hiệu
như lời, tôi xin huân tiền lại.
Saigon mua tại Alphonse Đông góc chợ mới, có bán
ở khắp nơi, các nhà thuốc bán nhà thuốc có giao cho
mười ngàn tờ quảng-cáo in sẵn tên chỗ ở của nhà thuốc
bán dùng hết gửi tiếp luôn luôn, muốn hỏi điều chi
xin nhớ để có trả lời; mần-đa và thơ xin đề ngay
cho: **M. NGUYỄN-VĂN-TÔN** chủ nhà thuốc **CHIM-EN**
(Cochinchine) & **CÁI-NHUM**.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat, 44

SAIGON

HẬU LÊ TRIỀU LÝ THỊ

Ngài nào đã đọc bộ **Lê-triều-Lý-thị** rồi nên đọc
tiếp theo bộ **Tiền-Lê-vận-mạc** mới biết trọn sự tích,
soạn-giả: **Phạm-minh-Kiến**. Bộ lịch-sử tiểu-thuyết
này viết rất công phu, sự-tích phải trích ở các đại-
sử và giả-sử, sắp đặt lại cho có lớp-lang rất hay, trong
lại có bình vẽ rất đẹp; trọn bộ 5 cuốn 1\$00, gửi
lãnh hóa giao-ngân: 1\$30. — Mời in rồi: Ce qu'il faut
retenir pour parler et écrire correctement le français.
par **Bùi-cầm-Chương**, un volume de 90 pages: 0\$50.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38, Sabourain, Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 181 — 15 Décembre 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dân nói : 888, Saigon
Đóng thép tại : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho **M. Nguyễn-Đức-Nhuận** chủ-
nhiệm **Phụ-nữ Tân-văn**, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Nội thất vọng của thanh-niên. — P. N. T. V.
2. — Thời-sự Đoàn-binh: I. II.
3. — Lối văn học bình dân — PHAN-KHÔI
4. — Ai là thầy nữ-giới ta? — Mme NG. - ĐỨC-NHUẬN
5. — Ngựa trời và chuột xứ Egypte. — ODA
6. — Hán-văn Độc-lu. — P. K.

vân vân...

VĂN-UYỄN — TIN TRONG NƯỚC — TIỂU-THUYẾT
VÀ PHẢN-NHỊ ĐỒNG

NỘI THẤT VỌNG CỦA THANH NIÊN



Còn nhớ trước đây trong bài diễn-thuyết về « những cao vọng của thanh-niên Việt-nam », ông trạng-sư **Lê-văn-Kim** có kết-luận đại-khải rằng :

« ... Cái cao-vọng của anh em du học đã thành-tài về nước bây giờ, là phải thành-tâm cộng-tác với chánh-phủ, ai sở-trường về nghề gì thì làm nghề nấy, thầy thuốc thì lo chữa bệnh ở nhà-thương, thầy giáo thì lo dạy học ở nhà-trường. mỗi người đều hết lòng hết sức mà lo-lắng cái nghĩa-vụ hằng ngày để thiết-hành cái chủ-nghĩa đề-huê ở giữa hai giống Pháp-Việt ; cái cao-vọng ấy tuy rất là tầm-thường, nhưng cũng đủ cho các bạn thanh-niên ta lấy làm tự-đắc mà khoe-khoang vậy... »

Trước kia, khi nghe ông trạng-sư Kim nói như vậy, thì có nhiều người trách rằng cái cao-vọng ấy coi nó ít-oi và thấp-thỏi quá. Nhưng đến hôm nay đây chúng ta mới thấy rằng nội bấy nhiêu đó mà chưa chắc anh em thanh-niên học-thức ta bây giờ có thiết-hành được không.

Nếu như thanh-niên ta nhận đó là cái cao-vọng của mình, thì trong sự thiết-hành cái cao-vọng ấy vẫn có một điều-khoản rất quan-hệ: là cần phải có nhà-nước thâu-dụng thì cái cao-vọng ấy mới mong thiết-hành được. Trái lại, nếu như khi thanh-niên học đã thành tài mà không được nhà nước thâu-dụng, thì có thể nào làm theo như lời ông **Lê-văn-Kim** được chăng ?

Vậy mà gần đây chánh-phủ đã cho chúng ta biết rằng hiện nay cái nạn kinh-tế khủng-hoảng đương làm cho Công-nho thiếu-hụt nhiều quá, nếu chánh-phủ không thiết-hành tình-giảm bớt những khoản chi-phí về lương-bổng quan-trưởng, thì quyết chẳng kiếm đâu ra tiền mà tiêu dụng cho đủ. Bởi thế, một mặt thì nhà-nước tính cho về hưu-tri bớt đi một số quan-lại đã cao-niên, lại một mặt thì tình giảm bớt lương-bổng của quan-lại mới vô sau



này xuống còn có phân nữa.

Nói về việc học trong xứ thì mấy trường cao-dẳng ở Hà-nội, như trường Cao-dẳng thương-mại, Cao-dẳng thủ-y, Cao-dẳng canh-nông, lâu nay đào tạo được một số dòng học-trò đã tốt-nghiệp rồi, nhưng vì trong các ngạch nhà-nước không có chỗ trống, nên vẫn còn ối lại đó, chờ chưa được bổ-dụng. Vì vậy mà bây giờ nhà-nước phải đóng cửa mấy trường ấy cho đỡ bớt tổn hao. Còn các sanh-viên đương học ở mấy trường Cao-dẳng khác, như trường Thuốc, trường Sư-phạm v. v.... thì lại lấy làm đau đớn mà hay tin rằng đến khi mình tốt-nghiệp ra trường, thì chỉ còn được lãnh một số tiền lương bằng nửa số tiền lương mà bấy lâu mình vẫn kê chắc trong bụng. Sau lại, hàng mấy trăm ngàn học-sanh ở các trường Trung-dẳng mà lâu nay vẫn dự-bị, trông mong cho đến ngày vào học ở các trường Cao-dẳng đó, thì sau này trường ở đâu mà chưa cho hết? Mà dầu cho có học thêm bậc Cao-dẳng nữa, lại sẽ được lợi-lộc gì đâu?

Đó là nói những học-sanh ở các trường trong xứ, khi bắt đầu cấp sách vào học là trong bụng đã vững chắc rằng sau này sẽ được làm việc cho nhà-nước, chờ chưa nói tới học-sanh du-học ở ngoài về!...

Cái hiện-trạng đáng buồn ấy bởi đâu mà ra? — Chúng ta chỉ có thể nói rằng bởi như cái nạn kinh-tế khủng-hoảng. Bởi cái nạn kinh-tế mà nhà-nước phải thâu rút bớt cái phạm vi của quan-trưởng; bởi nhà-nước thiết-hành cái chánh-sách rút hẹp bớt phạm-vi quan-trưởng mà bọn thanh-niên học-thức xứ ta thình-linh phải ngẩn-ngờ thất-vọng, bị sa vào trong một cái tình cảnh hàng dư đồ ế, thiệt rất đáng thương!...

Có người sẽ bảo rằng có nhờ chánh-phủ đóng chặt bớt cánh cửa quan-trưởng như thế, thì thanh-niên ta mới bớt mê-dắm theo cái nghề làm quan và chịu rủ nhau bước qua những nghề khác. Nhưng biểu họ làm chỉ bấy giờ?

— Ông trạng-sư Lê-văn-Kim đã nói thiệt tình rằng « bọn học-sanh không có thể đem cái bằng-cấp không của mình ra mà dựng nổi một nhà máy in hay một xưởng công-nghệ nặng. » Mà thiết-sử cho kiếm được tư-bổn đi nữa, thì giữa buổi buồn thua bán ế này, mới biết dừng ra mà kinh-doanh cái gì chứ? Chúng ta há chẳng thấy cái nạn kinh-tế khủng-hoảng nó làm cho các nhà thương-mại công-nghệ trong xứ đều như chim vương tên, như chồn mắc bẫy đó ư?

Buổi trước, các ông đồ nho của ta, hễ đi thi rớt mà không đỗ-dạt làm quan dặng, thì họ vứt bút nghiên để về nhà cấy ruộng, cũng là một cách nuôi thân được. Đến như bây giờ đây, thì những kẻ chuyên về nghề làm ruộng thuở nay mà còn phải xanh mặt, ruộng làm lúa bán không đủ đóng thuế cho nhà-nước... Phương chi, bọn thanh-niên học-sanh là những người thuở nay không hề biết đến cái cây cái cuốc, thì ta mới biểu họ về mà kiếm cách sanh-nhai ở chốn ruộng-nước đồng lầy lảm sao được?...

P. N. T. V.



THỜI SỰ' ĐOÀN BÌNH

Sau khi Tòa đã xử vụ, ông giáo Giải và Bang-biện Vĩnh.

Về vụ Bang-biện Vĩnh ở Thủ-dầu một bất tai ông giáo Nguyễn-văn-Giải, thì những người có đạo Phu-nữ Tân-văn, chắc ai nấy cũng đã rõ hết nguyên-do rồi, hôm nay đây, chúng tôi chẳng cần phải thuật lại nữa.

Chỉ xin nhắc lại rằng như cái tin vẫn tất mà ông giáo đã xem thấy trong số báo mới rồi, tòa án Biền-hòa đã kêu án Bang-biện Vĩnh phải bồi thường cho ông giáo Giải một đồng bạc thiề-diện và phạt 5 quan tiền vạ (nhưng về khoản tiền vạ này thì tòa cho bị cáo được hưởng án treo).

Hoặc-giã sẽ nói: Một người niên-cao kỹ-trưởng, đã giúp việc cho nhà-nước trong hơn ba chục năm trời, lại đã bị đánh ở trước chỗ trụ nhưn quảng-tọa, mà tòa án chỉ định giá thiề-diện có một đồng bạc thôi, thì chẳng cũng là rẻ lắm?... Còn một người ỹ thiề-lạm ngang như Bang-biện Vĩnh mà chỉ bị phạt có 5 quan tiền vạ, lại còn được hưởng án treo nữa, thì chẳng cũng là nhẹ lắm?...

Song ta phải biết rằng tục-ngữ có câu « một miếng thịt làng bằng một sàng lặt chợ », và lại ở đời thì thường có lắm cái mà thì ít còn hơn là không ngờ. Dầu tòa có buộc Bang-biện Vĩnh phải bồi thường cho ông giáo Giải một đồng hay 0 \$ 10 tiền thiề-diện đi nữa, thì cũng vẫn cứ là một sự bồi-thường; dầu tòa có xử Bang-biện Vĩnh phải chịu 5 quan hay 5 centimes tiền vạ đi nữa, thì cũng vẫn cứ là một sự tội vạ.

Ông giáo Giải đã vác đơn đi kiện, ổng chẳng phải là để kiếm tiền, mà là đi kiếm cái công-lý. Nay tòa đã buộc Bang-biện Vĩnh phải bồi thường thiề-diện, lại còn bắt phạt vạ nữa, như thế thì cái số tiền bồi-thường và tiền vạ của tòa định tuy có ít mặc dầu, nhưng miền dữ chừng tỏ rằng tòa đã nhìn-nhận bên ông giáo Giải là có lý phải, thì tưởng cũng có thể làm cho ổng này vui lòng hả dạ rồi vậy.

Phương chi chúng ta không quên rằng trong vụ kiện này, ngoài ra hai vai chánh, là ông giáo Giải và Bang-biện Vĩnh, lại còn có một vai tuồng thứ ba cũng quan hệ lắm: chúng tôi muốn chỉ vào quan

Phó-tham-biện de Saint Alary đó. Không cần phải nói rõ, tưởng ông-giã cũng đã biết rằng một người chừng như ổng này thì vẫn có quan-hệ đặc-biệt lắm, bởi vì những lời khai của một người chừng như thế nó có cái sức mạnh làm cho đơn cần công lý phải lui về bên kia hay vác về bên nọ, chứ chẳng phải chơi đùa. Mà, như trước đây chúng tôi đã thuật rõ, hôm ra trước tòa, quan Phó-tham-biện de Saint Alary đã bình vực cho Bang-biện Vĩnh một cách hết lòng, đến nỗi trạng-sư Gallois-Montbrun đã nói rằng nghe qua lời khai của quan Phó-tham-biện khiến cho người ta tưởng đây là một vụ kiện de Saint Alary — Nguyễn-văn-Giải, chứ không phải là vụ Nguyễn-văn-Giải — Trịnh-văn-Vĩnh.

Theo như tòa-án Biền-hòa đã phán xử, thì hôm nay chúng ta mới thấy rõ ông de Saint Alary chẳng qua vì muốn hồi-hộ cho kẻ giúp việc ở dưới tay mình mà đã bình-vực một cách quá đáng.

Do đó mà xem, thì trong vụ kiện này, ông giáo Giải được một đồng bạc bồi-thường thiề-diện, mới ngó như là ít, nhưng xét kỹ lại, thì cũng là vừa.

Việc lập những làng thực-dân ở Rạch-giá là lợi hay hại?

Cách đây chưa lâu mấy, chánh-phủ đã mở ra mấy cái làng mới tại Rạchgiá và Hátien, và đặt lên là những làng thực dân (les villages de colonisation).

Mới rồi, bạn đồng-nghiệp Indochine có cho chúng tôi biết qua về hiện-trạng của mấy làng thực-dân ở Rạchgiá như vậy:

« Cái làng số 1 lập ra đến nay đã sắp được hai năm rồi. Diện-tích của làng này là 7.500 mẫu; hiện nay có lối chừng 400 gia-dình xúm-xít nhau ở dọc theo hai bờ kinh (kinh Rạchgiá—Hátien) và đã bắt đầu cấy cấy dặng 600 mẫu đất.

Đất ở đây vẫn chia ra từng lô (lots), mỗi lô là mười mẫu. Những nhơn-dân tự đến làm ăn ở đây

có bộ có ý muốn kiết-cư một cách vĩnh-viễn và lấy làm vui thích về cái tình-cảnh của họ.

« Cái làng thực-dân số 2 ở Rachgiá thì diện-tích là 3.000 mẫu. Dân số được 300 gia-đình, và nội trong năm nay họ đã cày-cấy được 300 mẫu đất. Theo lời người ta nói, thì mùa lúa này khá lắm, phỏng được lối 50 đến 80 gia một mẫu.

« Sau lại, cái làng thực-dân số 3 thì hiện giờ đương tạo-lập chưa xong và diện-tích cũng sẽ được 3.000 mẫu.

« Vậy nếu cộng dồn diện-tích của ba cái làng thực-dân này lại thì rộng cả thấy đến 13.500 mẫu. Người ta nói rằng sau khi ba cái làng ấy đã thành lập rồi, thì ở tỉnh Rachgiá sẽ không còn miếng đất nào bỏ trống nữa.

« Ngoài ra, chúng ta lại còn nên biết rằng những dân đến làm ăn ở mấy làng thực-dân này vẫn được miễn thuế thân, thuế mướn đất trong một kỳ-hạn là 5 năm, lại cũng chẳng phải đóng góp những tiền thuế tòng-ngụ hay thuế thủy-lợi v.v... như một người tá-diễn thường. »

Cứ xem sơ bấy nhiêu đó, chúng ta cũng đủ thấy rằng những nhơn-dân đến xúm-xít làm ăn ở mấy cái làng nói đây, thiệt là những « con cưng của chánh-phủ » như lời của báo Indochine chửi.

Nay ta thử hỏi coi mấy cái làng thực-dân ấy vì đâu mà lập ra ? Thì chắc có nhiều người còn nhớ rằng đây là một cái sáng kiến rất hay của quan thống-đốc Krautheimer, mà hồi đó các báo tây nam đều đã đồng-í-hình khen ngợi một cách xưng-dâng.

Nói tắt một lời, thì trong khi bày ra lập mấy làng này chánh-phủ bốn-xứ chẳng có ý gì khác hơn là thiết-hành cái chế-độ tiểu-tiểu sản nghiệp. Số là mấy tỉnh Hậu-giang, như Bắclieu, Rachgiá, Sóc-trăng, Cánhthơ, những đất công của nhà-nước bấy giờ xét lại chẳng còn được bao nhiêu. Nếu chẳng lo xa tính trước, mà để cho những đất ấy nó lần-hồi lọt hết về tay các nhà đại-tư-bổn, thì có một ngày kia bọn này họ sẽ trở nên những ông vua nhỏ ở trong mấy tỉnh ấy. Còn bọn dân nghèo ở dưới, thì hết đời kia sang đời nọ cũng không thoát khỏi cái kiếp làm tá-diễn, nghĩa là làm tôi mọi cho các bậc đại-diễn-chủ, bị lung-lạc ở trong tay người, thì họ khiến gì mà lại chẳng phải theo nấy !...

Đó thiệt là một cái chế-độ hết sức bất-công, thường gây nên những sự oán-hận bất-bình, có thể làm hai lấy đến cuộc tri-an ở trong xứ. Và cái nghĩa-vụ tối-yếu của một chánh-phủ văn-minh, là phải lo sao cho bọn dân nghèo ở trong xứ được an-cư lạc-nghiệp. Thành-thử trước đây chánh-phủ mới nhơn lúc lúa gạo ế ẩm và các nhà giàu trong xứ không ai ham choán thêm đất ruộng làm gì, mà

lập ra mấy làng thực-dân này, lúc cũng như đem một mớ công-diễn mà chia sớt cho bọn dân nghèo khổ. Hễ ai biết qui chuộng sự tự-do tự-lập dốc lòng sanh hoạt theo cách lương-thiện cần-cù, thì cứ việc bồng con dắt vợ đến đây, chánh-phủ chia đất cho mà ở, giúp vốn cho mà làm, trong mấy năm đầu, lại được chánh-phủ chuần-miền cho các món thuế hết thấy.

Vả chẳng, theo như cái hiện-trạng của mấy làng thực-dân ở Rachgiá, mà báo Indochine đã thuật lại cho ta nghe như trên kia, thì cuộc thí-nghiệm của chánh-phủ đã thấy có kết-quả mỹ mãn lắm, hết thấy nhơn-dân ở mấy làng nội đó vẫn đều lấy làm thỏa-thích về cái tình-cảnh của mình, như thể nghĩa rằng cái chánh-sách rộng rãi của chánh-phủ thiệt là thích-trung với sự cần dùng của bọn dân nghèo, và bọn này cũng đã tỏ ra xứng-dáng với cái lòng nhơn-ái của chánh-phủ.

Song đó là đừng về phương diện dân nghèo mà nói ; chứ đừng về phương-diện của các đại-nông-gia điền-chủ, thì việc này hình như lại không khỏi có hại. Cũng theo như lời báo Indochine, thì 13.000 mẫu đất của ba làng thực-dân ở Rachgiá đây sẽ choán ít nữa là 20.000 nông-dân. Bọn này trước kia — (khi chưa có mấy làng thực-dân) — thì vẫn phải ra công đi làm mướn cho chủ-diễn để mà nuôi miệng. Nhưng từ đây đã có công ăn việc làm, đã an-cư lạc-nghiệp được rồi, thì họ không còn rùng-rùng rủ nhau đi kiếm việc làm như trước nữa. Do đó mà mỗi khi cần dùng làm mùa, thì bây giờ bọn đại-diễn-chủ lại phải mướn nhơn-công đắt tiền hơn ngày trước.

Ấy, theo như báo Indochine, thì cái chỗ bất-lợi của việc lập mấy làng thực-dân là ở đó. Nhưng chúng tôi thiết-tưởng rằng ở xứ nào cũng vậy, nhà cầm quyền cũng phải lo cho bọn nhơn-công kiếm không ra chỗ làm trước hơn là lo cho bọn tư-bổn phải mướn nhơn-công đắt quá hay là mướn không ra. Nếu trong Namkỳ này, nhơn-công không đủ dùng, thì xin chánh-phủ hãy đi thêm dân Trung Bắcl vào. Đến như việc lập những làng thực-dân, nếu xét quĩ trùng với sự cần thiết của bọn dân nghèo, thì xin nhà-nước cứ việc mà làm tới.



Trong tiếng nói Việt-nam ta có một câu tục ngữ rất phổ thông : « Đói thì đầu gối hay bò, cái chun hay chạy, cái dò hay đi. »

Lâu nay chúng ta vẫn hiểu nghĩa câu ấy như vậy : Con người ta mà đến lúc đói thì rồi, thì tự nhiên phải kiếm cách, bốn tay để mà sanh nhai, đau phải lặn lội đến những phương xa xứ đi nữa, là cũng có thể làm được. Mối đây ở các nước Âu-Mỹ, thỉnh thoảng nổi lên một cái phong trào rất mới mẻ, xét ra thật là đúng nghĩa với câu tục ngữ của ta ở trên đó quá chừng, song có điều là, cái bọn người đói ở các nước bây giờ họ vẫn hiểu nghĩa mấy chữ « hay bò, hay chạy, và hay đi » hơi khác với chúng ta một chút. Ai cũng biết rằng hiện nay trên thế-giới duy có hai nước Hoa-kỳ và Anh-là là đồng người bị thất nghiệp hơn hết. Số người thất nghiệp của họ đông quá, đến nỗi chánh-phủ tuy đã hết sức châu toàn mà cũng không có phương gì bảo họ nổi. Bởi vậy gần đây ở Anh và Mỹ, những bọn dân thất nghiệp ở mấy tỉnh bên tu hợp nhau lại thành đoàn thành lũ mà kéo đến kinh-đô. Bọn người đi tiền-dạo vẫn có cầm cờ xi trên đề những chữ « thất nghiệp » và có đánh trống thổi kèn rầm rầm rộ rộ. Như vậy chẳng phải là đúng với câu « đói đầu gối hay bò... » của ta sao ?... Cái phong trào ấy người ta gọi là phong trào « chạy đói ».

Bên tả : hình phía trên là đoàn chạy đói (les marcheurs de la faim) của nước Ai-nhĩ-lan (Irlande) khi kéo đến trước Nghị-viện. Hình dưới là đoàn chạy đói ở nước Anh khi kéo đến kinh-đô Londres. Con ba cái hình bên tay mặt là mấy đoàn chạy đói của dân-bà. Mỗi người đi đều có đem đồ hành-lý theo, hễ tới đâu thì hạ trại ở đó mà nghỉ-ngơi và ăn uống.

LỜI VĂN HỌC CỦA BÌNH DÂN

Trước đây hễ nói đến văn-học thì chỉ biết là văn-học, chứ có hề nói đến văn-học của bình-dân bao giờ, bởi vì đã là bình-dân thì hầu như mất hết cả mọi sự, một chút quyền lợi gì trong tay cũng không có, nữa là văn-học.

Song xét cho kỹ ra thì ở nước nào cũng vậy, cái nền văn-học cũng đều bắt đầu vun-dắp lên từ hang bình-dân. Thật vậy, văn-học của một nước đâu hết là do lời ca-dao của dân-gian mà ra, cho nên bình-dân là hạng có công lớn đối với văn-học. Coi như văn-học nước Tàu phát-nguyên ra bởi những bài ca-dao như bài « Kịch nương ca » của một người dân già đời vua Nghiêu, cùng những bài thơ của kẻ hành-dịch, của người dân bà bị chồng để mà ta thấy nhét vào trong « quốc-phong » của kinh Thi còn truyền lại đến bây giờ. Văn-học quốc-ngữ ta cũng vậy, những câu phương-ngôn tục-ngữ, những câu hát vật, những cái về lưu-truyền ở cửa miệng người ta, tức là những hòn đá tảng của nền văn-học ta đó.

Hồi đầu hết, loài người như cá-mè một lứa, chưa có chia ra từng giai-cấp, cho nên văn-học cũng như các thứ khác, là của chung của một xã-hội, mà xã-hội lúc ấy tức là bình-dân hết thảy. Đến sau trong đám có kẻ khôn-ngoa hơn, mạnh-mẽ hơn, thừa thế mà nhẩy lên làm lớn. Mọi quyền lợi khác thì họ đã choán lấy vào tay mình và chia một ít cho những kẻ bợ-dở mình lên làm lớn rồi, chẳng nói làm chi; họ còn choán luôn cả nền văn-học làm của riêng mình nữa. Bây giờ trong xã-hội đã sanh ra giai-cấp, mà những kẻ mới vừa nói trên đó thuộc về giai-cấp qui-tộc.

Từ khi văn-học đã thuộc riêng về hạng qui-tộc rồi, thì họ coi cũng như đất ruộng, tiền-bạc, ngôi thứ, danh-tiếng và mọi sự hạnh-phước khác, là vật để cung-cấp riêng cho một mình họ. Họ lấy mà xài riêng trong đám họ với nhau. Người trên thì dùng văn-học để khoe-khoang cái oai-thể quyền-lực của mình; người dưới thì dùng văn-học để ca-tụng người trên, tức như những bài biếu bài sớ của các quan dâng cho vua mà còn chép lại trong các sách đó. Thứ văn-học ấy gọi là văn-học của qui-tộc.

Nước nào cũng vậy, sau khi đã gây nên cái tình-trạng ấy rồi, sự học trở nên một cái quyền-lợi của qui-tộc mà bình-dân phải chịu dứt nạt. Trong đám bình-dân hoặc có nảy ra đồ tác-phẩm gì thì

bị kêu là nôm-na, thô-tục, và chẳng kể vào đâu. Bình-dân bị duồng-duổi ra ngoài vòng văn-học từ đó.

Văn-học là của chung, thế mà bên qui-tộc đoạt làm của riêng mình đã lâu đời rồi. Ngày nay, trong thế-giới, hợn bình-dân mới nổi lên mà đoạt trở lại.

Từ ngày dân-quyền đã thành lên trong các nước thì đám bình-dân đã khôi-phục lại cái quyền của họ và cũng toan khôi-phục luôn nền văn-học đã bị choán nữa. Thật thế, các bậc văn-hào thế-giới gần nay như ông Tolstoi nước Nga, ông A. France nước Pháp, bao nhiêu những đồ trừ-thuật của các ông đều khuynh-hướng về phương diện xã-hội, về phương-diện bình-dân cả.

Bởi vậy ngày nay, là ngày hai thứ văn-học, bình-dân và qui-tộc, đương tranh với nhau. Mà hai thứ đó khác nhau lắm, ta có thể chia đại-khái như vậy: văn-học của bình-dân là rõ-ràng mà của qui-tộc là mập-mò; văn-học của bình-dân là thật-thà mà của qui-tộc là giả-dối.

Nói về nước ta, như truyện Kiều là mập-mò, đại-biểu cho văn-học qui-tộc; truyện Lục-vân-Tiên là rõ-ràng, đại-biểu cho văn-học bình-dân. Ông Nguyễn-văn-Thành đối với bọn lính tử-trận chưa hẳn có lòng thương xót thật, bài văn « Tế trận vong tướng sĩ » của ông chẳng qua để mua chuộc tấm lòng trung-thành của người còn sống đó thôi, không hừ với cái về « cô Hiền trò Siêu », kẻ tình sanh-tử biệt-ly, mỗi một lời là mỗi một giọt máu. (1)

(1) Xưa kia ở miệt Truồi, gần Huế, có người con gái là cô Hiền, phải lòng trò Siêu, mà vì trò này nghèo, có tới hỏi cô, cha mẹ không chịu gả, gả cho trò Hoán nhà giàu hơn. Trò Siêu thất-luyến bèn tự tử. Và hai người đã có thể thoát nặng lời rồi, nên cô Hiền cũng tự tử theo. Nhơn đó có cái về « cô Hiền trò Siêu » của ai đặt không biết, còn truyền lại, có những câu này:

« Sống dương-gian chẳng định giao bôi, chết xuống âm-phủ làm đôi vợ chồng !
« Sống dương-gian chẳng định giao hòa, chết xuống âm-phủ làm nhà ở chung !
« Làm một bức thơ tố nỗi ngọn ngành, làm sao em cũng thác với anh phen này ! »

Đó là những lời cô Hiền thổ-thoan trước khi tử-vẫn. — Người ta nói hiện nay ở miệt Truồi còn có cái miếu thờ cô Hiền và trò Siêu.

PHỤ NỮ TAN VẠN

Chẳng những vậy thôi, cũng đồng một việc mà bên qui-tộc nói ra một thế, bên bình-dân nói ra một thế. Như trong trận đại-chiến năm 1914-1918, ở xứ ta có nhiều người đi mộ sang đánh giặc bên Tây. Trong độ ấy có nhiều bài diễn-thuyết đều nói rằng dân Annam lấy lòng trung thành mà đi tòng chinh để trả ơn nước Pháp.

Chính hời đó, ở Trung-kỳ có nhiều cái về nói về lính mộ đồn ra khắp dân gian, tôi lược lục hai cái ra đây :

Bài thứ nhất :

« Tai nghe nhà nước mộ dân, những lo những sợ chín mươi phần em đi.
« Anh đi ra mặt biển chơn trời, ơn cha nghĩa mẹ hai nơi chưa đền.
« Dầu mà ông Tây bắt làm phén, nhứt thẳng nhì bại, không quên cái nghĩa sanh-thành.
« Xót em vô vô một mình, anh đi ra biển thăm non xanh từ bề.
« Vai mang khăn sùng, lưng giắt lưỡi lê, thôi thiếp bỗng con đại lui về mần ăn.
« Vì dầu anh có mần-răng, nơi mô xứng gió vừa trăng em đánh.
« Phận chàng vạn tử nhứt sanh, trên trời mây đen kịt, dưới nước xanh dờn-dờn.
« Sư bề sông bờ như sơn, đau lòng xót dạ nhiều cơn làm bỏ năng !
« Trăm lạy ông trời đừng chữ bình an, đóng lon chức Đới về làng hiền-vinh.
« Làm thật con heo qui tế lại đình, rượu chè chàng dãi dãi tình một diên.
« Tag bắt tay miệng lại hỏi liền : Anh đi ra mấy tháng ăm có phiên hay không ?
« Bây giờ mai bước xuống tàu đồng, lồi lằm mà mịt như rừng với mây...
« Hai bên những lính cùng Tây, quân gia kéo tới chỗ đây tàu binh... »

Bài thứ hai :

« Xuống tòa ông sư lựa được rồi, « mè-rô » ông sư phát ra ngời thơ than.
« Vợ con châu lụy hai hàng. Khuyên em ở lại cho chàng dỗi chơn.
« Anh đi ra, mỗi bước mỗi ngừng, châu sa lụy nhỏ, chín mươi lừng ruột đau.
« Thương nhau phải cử lời nhau, tri tri vằng đã trước sau một lời.
« Anh đi ra một biển chơn trời, khuyên em ở lại một lời bình an, bầy giờ mai em tuổi xoàng lòn có qua.
« Bực chín chục đồng nhà nước phát ra, em đem về mua trâu, thuê đất, làm nhà nuôi con.
« Chác cho hai bên cha mẹ vương tròn. Phận anh tay như khác gủ trôi giữa biển, mứt còn quân chi.

« Bữa em đừng nước mắt làm ly, làm to đã đại như khi chưa chồng. »

Coi hai bài đó thì đủ thấy lúc bấy giờ dân-sự chỉ vì được tiền thuê mà cất thân ra đi đánh giặc, chứ chẳng có trung-thành nghĩa-khi chi hết. Họ đi ra mà họ khóc rung-rúc với vợ, họ sợ chết hết hồn, đến nỗi ngờ bậy rằng « ông Tây bắt làm phén », thì còn có chút lòng gì vì việc nhà-nước đâu ? Lại mong đến những sự « đóng lon Đới, về làm thịt heo, cúng tế, đãi làng », thì thật là cái bụng mộ phẩm-hàm, cầu hư-vinh của dân ta, nghe nó thật-thà mà buồn cười lắm vậy.

Vậy nếu chúng ta không xét đến văn-học của bình-dân đã phát-biểu ra trong hời người Annam đi mộ sang đánh Đức, là như hai cái về trên đây, mà cứ tin ở những lời phó-trương do miệng mấy nhà qui-tộc, thì cái đều tri-thức của ta về việc ấy nó xa với sự thiệt là dường nào !

Cho nên, đồ tác-phẩm của văn-học bình-dân, lại tức là cái gương để soi mặt xã-hội. Muốn tìm sử-liệu của một thời-đội nào, hay là muốn biết rõ nhân-tâm phong-tục của một nước nào, thì do theo cái gì cũng không bằng do theo văn-học của bình-dân vậy.

Văn-học của bình-dân cũng tùy theo tri-thức của họ mà tấn-hóa luôn. Cũng đồng một việc mà cái trình-độ của sự cảm-giác và sự suy-nghĩ của họ mỗi lúc một khác, nên phát ra lời văn cũng mỗi lúc một khác. Trong đó chúng ta thấy rõ-ràng có sự tấn-hóa.

Ngay như xứ Trung-kỳ, xứ hay bị nạn đói-kém, mà sự cảm-giác và sự suy-nghĩ của dân Trung-kỳ đối với lần đói kém sau đây có vẻ sâu-xa hơn mấy lần trước ; là vì, ai cũng thấy rằng tri-thức của họ trong khoảng ba mươi năm nay có mở-mang tấn-tới hơn ngày xưa. Ta hãy đem hai cái về nói về năm đói dưới đây mà so sánh nhau thì thấy.

Trước kia có một lần mất mùa luôn ba năm, trong dân có truyền tụng một cái về như vậy :

« Từ ngày con bướm trắng bay vô, ba năm trời hạn, cây khô lá vàng.
« Nấu cơm hấp những cộng lang, chuỗi luộc đầy sàng, ăn chẳng biết no.
« Nào ai có ruộng có bờ, mua mướn bán rẽ, bán cho nhà giàu.
« Ba quan một cái mần than, nổi đồng quan tâm, nhà giàu không mua.
« Mỗi năm lo nộp thuế vua, lương chần lương thoi tới mùa chửi ra.
« Con nít chỉ liền ông già, ba ngày gọi gạo đi ra nằm đàng.
« Mười đồng một củ khoai lang, trời làm đói khát thiếp với phàngh xa nhau.

« Bất nhân là quân nhà giàu : tôi đi ngũ trước ngũ sau nó rảo.
 « Chị em gặp chàng áo cháo, giữ lại đi để : « mẹ nào kêu chi ?
 « Tôi đây cũng đói mần rí, chỉ tôi chết trước, tôi thì chết sau.
 « Nhà giàu kêu đói như đau ; từ nhiên lúa cả năm sau hỏi còn !
 « Muốn đi cưới vợ cho con, sợ chàng ăn hết, hoàng hôn thất kinh.
 « Ba năm từ miêu chỉ đình, không cùng không quấy, thần linh cũng hân.
 « Thợ rèn thợ mộc đói nhân, còn thầy phù thủy mất ăn xoi gù.
 « Cho đến mẹ bóng, mẹ bà, thầy địa, thầy thuốc nằm nhà chẳng có mà nhai.
 « Lũ-cực rồi lại thái lai, mùa lúa cũng được, mùa khoai cũng dào.
 « Ăn mừng hát bội xón xao ; đi ra gặp mặt chị nào cũng vui !... »

Trong bài đó tả ra biết bao cái khổ-trạng của nhơn-dân. Cái thói nhà giàu hề gặp năm đói thì thừa dịp mà làm giàu thêm và sợ người ta xớ bở của, đây cũng về ra như hết. Song coi câu cuối thì thấy dân bấy giờ còn chưa biết lo xa, cho nên hề gặp đói-kém thì khoan tay ngồi chịu, mà no một cái là hát bội liền !

Nhưng đến hồi cuối trào Khải-định đây, năm tỵ và năm sửu, hai năm đói luôn, ở Trung-kỳ lại có nầy ra một cái về nữa. Về này gọi là « Về giáp tý », như vậy :

« Lãng-lãng mà nghe cái về giáp-tý :
 « Cũng vì thiên-ý ran dạy người ta, biểu đừng kiêu xa, vậy mà chịu chết.
 « Kẽ ra cho hết, khắp cả toàn cầu, châu Á châu Âu cũng đều chịu khổ.
 « Đông-dương một chỗ, nay đang bình yên. (ở bắc huyền-thiên, ăn chơi đã việc :
 « Chỗ chơi hái xiếc, chỗ hát cải-lương, kẻ coi hát trường, người coi làm thuật ; núp nơi vắng khuất, xi-ác, mồm-gà, thím-cùn, công-thoa, bài cáo, lữ sắc.
 « Khắp cung Nam Bắc, đầu-đi ca đờn, sung sướng, là hơn, ăn chơi bỏ học.
 « Mấy thằng cúp tóc mặc áo cầm châu, mấy thằng kéo xe triu-cầu rỗng dẹt ; mấy thằng con nít bận áo thật sang, mấy chú đi đùng, ngồi xe làm phách :
 « Ăn chơi đủ cách, tưởng động thái bình.
 « Bảo-lại thịnh-linh, Phú-yên, Bình-định, khắp cùng làm tỉnh, mưa gió đúng đúng. Người ta chết hung, Sóng-cầu thù nhứt. Cờ-móng nai nưt, Quảng-nam lữ thành. Nước lờn thịnh linh, ba ngày không dứt.
 « Lúa khoai đều mất, giá gạo quá cao, lớn nhỏ lao-xao, cũng đều chịu đói.
 « Trời làm tai-quái, năm Sửu không mưa ; hạn đã chẳng vừa, thêm sấm sa xuống, ăn cùng lúa ruộng, ăn hết bắp bông. Thập thất cầu không, trời làm quá thất !
 « Trời làm quá quỷ, đói hầy còn lâu. Cầm áo cầm-châu đem đi mua gạo, cầm nưt cầm cháo, bán áo bán khăn, bán luôn cả chân, mua ăn không phí.
 « Mấy con làm đi một đói xanh dờn, mấy con ca đờn đói đi

không nổi, mấy thằng hát bội, chịu bỏ vắng trường, mấy chú cải lương trốn đi đầu mẩu.

« Kẽ thì bán đất, người lại cầm nhà, chạy gạo không ra, phải ăn hột cò !

« Chơi, trời ghét bỏ, để đói nhân rằng ! Phải tính làm ăn, phải lo nghề nghiệp ! Không thời mạt kiếp, khó nổi sanh-lớn ! Khó mới biết khôn, đừng dòn lấy đại ! »

Coi đó thì thấy trong đám bình-dân ta ngày nay đã biết có châu Á, châu Âu ; đã biết rằng trong khi họ lâm-tham khổn-khổ, mà mình đây ăn chơi vui sướng, nói theo nghĩa nhân-đạo, thì là đều không đáng ; đã biết rằng dân nào không hay lo xa thì bị Trời hành-phạt ; đã biết rằng từ nầy về sau phải lo làm ăn, học nghề-nghiệp để mà sanh-lớn ; so với bài trước, sự cảm-giác và suy-nghĩ đã thấy tiến lên một bậc cao.

Ngày nay là ngày đám bình-dân và quý-tộc tranh-dấu nhau. Tranh-dấu nhau không bằng gươm-đao mà bằng tri-thức. Tri-thức của bình-dân đã mở-mang tấn-lời như vậy, ấy là đã tỏ ra cái môi thắng lợi rồi đó.

Văn-học của bình dân quan hệ với xã-hội như vậy, cho nên, dám khuyên văn-nhân học-sĩ trong nước bắt đầu từ đây, nên chú trọng về lối văn-học ấy. Hãy nghiên cứu nó, hãy luyện tập nó cho càng ngày càng trở nên hoàn-toàn để lập thành cái nền văn-học chung cho cả nước. Hãy tìm tòi mà tả cho đúng cái cảnh sanh-hoạt của những người làm ăn trong ruộng rẫy, hơn là tả cái cảnh phong lưu hào-nhàng của các cậu con quan ; thay vì tra-khảo cái phở-hệ của một nhà quý-phái, ta hãy thăm tìm cho rõ hết đầu đuôi về chuyện tổ-tiên ta thuở trước, đầu đội vai mang, ở Trung-Bắc mà dời lặn vào Nam-kỳ. Và lại về lối viết văn, cũng nên bỏ cái phú-hoa mắc-mỡ mà làm cho rõ-ràng thật-thà là hơn.

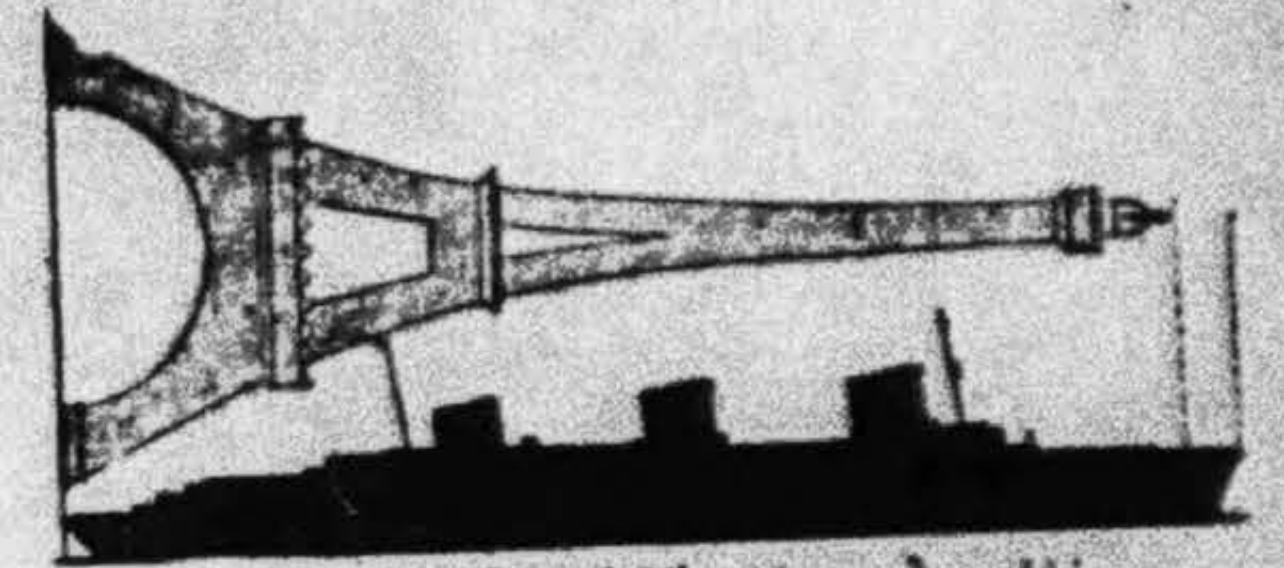
PHAN-KHOI

Sở mùa Xuân năm nay

Mùa Xuân năm nay, Bồn-báo cũng ra số mùa Xuân như các năm trước, nhưng bài vở sẽ chọn lựa kỹ hơn, cách sắp đặt sẽ khéo hơn, nhứt là có nhiều hình vẽ, chuyện vui hơn các số mùa Xuân trước nhiều lắm. Độc-giả hãy đợi xem số mùa Xuân của Bồn-báo.

CHIẾC TÀU LỚN NHƯ'T THỀ-GIÓ'I

Ấy là tàu « Normandie » của Pháp vừa mới đóng xong



Bề dài của chiếc tàu vắn dài hơn bề cao của tháp Eiffel 313 m — 300 m = 13 m



ôm thứ bảy 29 Octobre trước đây, tại cửa biển Saint-Nazaire, người Pháp đã làm lễ thả chiếc tàu lớn như't thể-giới của họ vừa mới đóng xong : Ấy là chiếc tàu « Normandie », đặt theo cái tên của một tỉnh rất lớn rộng ở bên Pháp.

Nguyên thuở giờ về đội thương thuyền ở Đại-tây-dương, nước Pháp vẫn thua sút các nước khác nhiều lắm. Mấy chiếc tàu lớn như't của Pháp, như chiếc *Ile de France*, chiếc *France* và chiếc *Paris*, thì chỉ đứng vào hạng sáu, hạng tám và hạng mười tám của đội thương-thuyền các nước ở Đại-tây-dương. Ba chiếc này dòn lại chỉ chởặng 100.000 tấn, chờ còn tàu *Ang-lê* thì mới chiếc chởặng 265.000 tấn, mà tàu của Đức cũng chởặng 183.000 tấn.

Vả lại, trong ba chiếc tàu lớn như't của người Pháp đó, chiếc *France* thì chạy đã hai mươi năm nay, nghĩa là đã đến cái cỡ tuổi nên cho về hưu-tri rồi ; chiếc *Paris*, đóng đã hơn mười năm nay, thì cũng chẳng còn chạy được bao lâu nữa ; duy có chiếc *Ile de France* thì còn mới, nhưng đã không chở nặng chạy mau bằng tàu của người ta thì có thể nào mà cạnh tranh với người ta nổi.

Vì cái mục-dịch cạnh tranh mà Công-ty hàng-hải của Pháp mới quyết đóng chiếc « Normandie » này cho to lớn hơn cả thế-giới.

Hàng mấy ngàn thợ-thuyền đã làm lụng trong hai năm trời ròng-rã mới rồi và đến ngày công việc hoàn-thành, số phí tính ra đến 800 triệu.

Một chiếc tàu hề cang to lớn chừng nào thì lại càng chạy mau chừng nấy. Chiếc « Normandie » này có thể chạyặng 30 nauts, nghĩa là 55 kilomètres mỗi giờ. Vậy thì từ Le Havre (Pháp) qua

New-York, cả thảy 5.000 kilomètres, tàu « Normandie » có thể chạy trong hơn bốn ngày thì tới.

Người ta tính rằng mỗi năm chiếc « Normandie » có thể chạy 24 chuyến và mỗi chuyến có thể thâu vàoặng 16 triệu.

Tàu « Normandie » dài đến 313 thước, nghĩa là nếu đem mà so-sánh với bề cao của tháp Eiffel ở Paris, thì chiếc tàu vắn dài hơn 13 thước (tháp Eiffel cao 300 thước). Sau khi đóng hoàn-thành rồi, tàu « Normandie » nặng đến 75.000 tấn, (tháp Eiffel chỉ nặng có 10.000 tấn). Nội cái vỏ tàu (*la coque*) cũng đã nặng đến 30.000 tấn rồi !

Đóng một chiếc tàu to lớn nặng nề như thế, ai cũng biết là khó khăn rồi, nhưng đến khi đem nó mà thả xuống biển lần đầu, thì lại càng nguy hiểm hơn nữa. Bởi vậy, nên cuộc lễ thả tàu « Normandie » xuống biển (*lancement*) vẫn long trọng lắm : ngoài hai vợ chồng đức giám-quốc Lebrun, thì lại có năm quan tổng-trưởng các bộ, hơn 150 ông nghị-viên, đủ cả các đại-biểu các báo, sau lại còn cái số công-chúng đến coi thì đông không thể nào kể xiết.

Nói đến cách sắp đặt bố-tri ở dưới tàu, thì chiếc « Normandie » này thiệt chẳng khác nào như một thành-phố rất to lớn. Hiện nay những « tường trong » của chiếc tàu người ta còn phải đóng khép thêm trong hai ba năm nữa mới xong.

Nhưng chúng ta cũng có thể nói trước rằng những người đi du lịch ở dưới tàu này thời thì chẳng thiếu một cái thú vui gì cả. Hễ cái gì mà trên một thành phố lớn có, thì dưới tàu ấy cũng có.

Về phương-diện thể-thao, thì nào sân đánh tennis, nào sân đá banh, nào chỗ đấu-vô, nào chỗ đấu gươm, đủ cả... Về phương-diện liên-khiến, thì nào rạp hát, nào rạp chớp bóng, nào chỗ nhẩy-

Ai là thầy của nữ-giới ta bây giờ ?

Chừng mười năm trở lại đây, sự tấn-hóa của dân Việt-nam ta đã mau chóng không biết chừng nào, thật là trước kia không ai từng nghĩ đến. Phong tục đã đổi, dư-luận đã nhóm lên rất mạnh, tư-tưởng mới đã sanh sôi nảy nở trong nam-giới nữ-giới thật không biết bao nhiêu mà kể.

Bây giờ nghe thiên-hạ bàn luận chuyện nước, chuyện nhà cho đến chuyện tôn giáo đã thấy khác 10 năm trước biết bao nhiêu rồi. Những lý-thuyết cũ đã sai lệch nghiêng ngửa hết. Ngày nay đã biến cách lớn lao trong tư-tưởng và hành-vi đây.

Ở trong gia-đình và xã-hội, địa-vị phụ-nữ ra thế nào? Xã-hội và gia-đình đã biến đổi đi hết như thế, mà có ảnh-hưởng chi sâu-xa đến nữ-giới hay không? Vài năm sau đây đã thấy phụ-nữ dự vào các cuộc ở chỗ công chúng, cũng hay nói chuyện quốc-sự, cũng hay làm việc ích chung.

Ái có ý nhận kỷ thì thấy ngày nay có nhiều nữ-học-sanh tánh tình khác hơn trước nhiều; gần gũi với họ nghe họ giải bày ý-kiến về việc đời, việc nước, mà kinh-ngạc cho sự biến cách tư-tưởng của nữ-lưu ta.

Ngày nay chị em đã dứt mình tình dục, đã tỉnh thì cũng muốn có một cái chức-vu như người ta, song không biết phải làm chức-vu ấy ra thế nào và đối phó với gia-đình xã-hội làm sao?

Con gái đi học để mà biết chữ cho hiểu cách trí, như vậy rồi thôi, kể đến tuổi có chồng. Lấy chồng mà đáng tằm chồng không? và chồng có xứng đáng cái hy-vọng của mình không?

Tôi nghĩ đời người con gái lúc bấy giờ thật là khó khăn quá! Đời trước đã qua rồi, mà đời nay chưa thành cơ sở. Ai là người dạy phụ-nữ biết đạo làm người bây giờ?

Vài người trai trẻ đọc được báo được tiểu-thuyết tư-tưởng tự-do, đã vội muốn làm thầy nam nữ quốc-dân, họ đem sự mơ-tưởng điên cuồng của họ phô bày ra một cách tự-đắc đầu độc vào cho chị em ta! Không nói chắc chị em cũng biết tình hình

đậm, nào chỗ cờ bạc, chẳng thiếu một trò vui gì hết.

Cứ mỗi kỳ tàu, chiếc « Normandie » có thể chở 3.490 người, chia ra : 930 hành khách hạng nhất ; 680 hạng nhì, 560 hạng ba với lại 1.320 người thủy thủ ở thường-xuyên dưới tàu.

Xem đó thì thấy rằng người ta kêu chiếc « Normandie » là một cái thành phố nổi trên mặt biển, cũng không phải là quá đáng vậy.

L. Đ.

nữ-lưu như thế là không hay lắm, nên giải quyết vấn-đề nữ-lưu giáo-dục thế nào cho ổn-thoả mới được. Nghề trước-thuật mà thật có bổ ích cho nam-nữ quốc-dân là do những nhà thật có tài có đức là vật rất ít có ở đời, vậy nên trong khi đọc sách đọc báo, chị em ta cần nên cần thận cho lắm!

Phong-hội đã đổi rồi, chúng ta phải tìm phương châm mới để bước trên đường đời cho vững vàng, vậy thì tờ Phụ-nữ Tân-văn này là cơ-quan của những nhà thành-thật lo cho hậu-vận của chúng ta, từ nay chúng ta phải hội hiệp ở đây để bàn hơn tính thiệt với nhau, chớ e-lệ dè-dặt như trước nữa.

Đây là nơi hội nghị, phạm đã bàn bạc quyết được thế nào là phương nên dùng để xử sự trong buổi giao-thời này, thì chị em chúng ta hãy liệu mà thi-định hành ngay, cốt sao cho sự tấn-hóa của mình cho được chắc-chắn, gia-đình mình được cậy nhờ, xã-hội mình được tấn-ích.

Ấy là cái mục đích tu-thân của chị em nước Việt ta ngày nay đó.

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

AI LÀ HỌC-SINH ĐÃ CÓ BẰNG SƠ-HỌC MÀ KHÔNG CÓ VIỆC LÀM

Trong năm 1933, hiệu Khuynh-Diệp sẽ thi-hành một cuộc thí-nghiệm lớn về việc buôn bán. Cuộc thí nghiệm này, sau có kết-quả tốt mà tuyên-bố trên báo được, thì rất có ích cho các nhà công-thương Việt-nam.

Theo cuộc thí-nghiệm đó, hiệu Khuynh-Diệp phải cần có một người giúp việc ở tại mỗi phủ, huyện, châu về Trung-kỳ, Bắc-kỳ và ở tại mỗi quận về Nam-kỳ, Ai-lao, Cao-miễn. Những người muốn giúp việc cho hiệu Khuynh-Diệp đây :

- 1° - Phải có bằng sơ-học, hoặc sức học ngang đó sắp lên, nhà nghèo và không có việc làm ;
- 2° - Phải có sẵn tánh-tình thích-hợp với nghề buôn bán ;
- 3° - Phải có tánh ưa tìm-tòi nghiên-cứu, muốn biết rộng, thấy nhiều ;
- 4° - Phải là người đủ sức khoẻ, cần dùng để đi nơi nọ qua nơi kia, trong hạt mình ở, và phải biết đi xe đạp.
- 5° - Không có ăn lương tiền chi hết ; nhưng có việc để lấy huê-hồng. Tệ lắm, mỗi tháng mỗi người cũng được 15\$00, người siêng năng thời từ 20\$00, 25\$00 sắp lên.

Ái có những tư-cách như trên, ai sẵn lòng làm việc, ai muốn mua vui trong một cuộc thí-nghiệm lớn về chuyện buôn bán, xin viết thư cho hiệu Khuynh-Diệp ở Huế, đề b1 :

Maison VIÊN-ĐỆ

Section « ETUDES » - HUẾ

Hiệu Khuynh-Diệp không trả lời riêng cho từng người một. Mỗi khi có tin tức gì, chúng tôi in giấy mà một lượt rồi gửi cách « Imprimés » chung cho mọi người, mới tiện lợi.

KHOA-HỌC TẬP-TRÒ

NGƯ'A TRÒ'I VÀ CHUỘT XỨ' Ê-GÝP

Khoa-học là một phương thuốc thần-diệu để giải cứu sự mê-tin. (JALA)

Cái bệnh mê-tin ở xứ ta như còn di-truyền mãi. Duyên cớ vì đâu? Tưởng cũng không cần nhắc lại làm gì, vì lâu nay các báo cũng đã có bài bàn đến. Người mình số dĩ mê-tin là vì không học, hoặc có học mà không chịu suy cầu cho ra cái sở dĩ-nhiên của mọi sự-vật. Cái óc ngu hèn đương như chỉ xu-hướng về tôn-chỉ chuộng-cổ khinh-kim, cho mọi điều của kẻ tiền-bối lưu lại là hay, là phải cả, mà không muốn cũ-cách bao giờ. Thiệt vậy, họ không nghĩ rằng trong trăm đều ngày xưa truyền



lại sao cũng có đôi sự lầm-lạc, cái tâm-hồn của họ không biết ngày nào mới thoát ra khỏi cái phạm-vi thủ-cự. Vậy mà nếu có ai đem triết-lý khoa-học mà giảng-giải với họ thì họ làm bộ vu-vơ như không nghe thấy... Ở giữa thời-đại văn-minh này, nếu xã-hội còn có hạng người như thế mãi thì mong tiến-hóa làm sao được?

Khoa-học, khoa-học, mấy thiệt là một phương thuốc rất thần-diệu, song người đời ít kẻ biết dùng. Than ôi! Cái giá-trị của mấy như vậy mà cái địa-vị mấy trên giá trị đất chữ S này coi mỗi eo-hẹp hơn thôi. Mỗi khi ta nhắc đến tên mấy, lòng ta lại rầu buồn vô hạn...

Sự mê-tin thì ở đời nào, nước nào cũng có. Càng trở lên cái thời-đại thượng-cổ hoặc trung-cổ, thì

mê-tin lại càng thấy nhiều. Ngày nay nhờ khoa-học mà đại-da-số các dân tộc trên hoàn-cầu đã bỏ được một phần rất lớn trong sự mê-tin.

Nhơn cái vấn-đề ấy tôi xin viết hai đoạn sau đây trước để coi giải-tri, sau để làm ví dụ :

1°) Tích ngựa trời (griffon). 2°) Chuyện con chuột xứ Ê-gýp (rat d'Egypte)

1°) Người Thái-Tây đời xưa tin có ngựa trời cũng như người Tàu và người mình tin có rồng vậy. Phần nhiều tác-giả xưa làm sách nói về giống ngựa trời, như Psaunias, Hérodote (nhà sử-học danh-tiếng nước Hi-lạp về thế-kỷ thứ V trước Thiên-chùa giáng-sanh), Plinie l'Ancien (người La-mã ở về thế-kỷ thứ I sau Thiên-chùa giáng-sanh, tác-giả quyển sách kiệt-tác « Cách-tri toàn-thơ »), Arrien (nhà sử-học Hi-lạp về thế-kỷ thứ II, đã viết một quyển sách nói về vua Auguste le Grand đề là « Anabase »)... đều cho giống này là huyền-hoặc. Song le, có hai nhà : Philostrate (văn-sĩ Hi-lạp về thế-kỷ thứ II thứ III) và Elien (người Hi-lạp ở về thế-kỷ thứ III, viết hai quyển sách rất hay là : « chuyện vật » và « các loài vật ») phản-đối cái thuyết ấy và nói rằng vị-tất giống ấy đã hẳn là huyền-hoặc. Theo cái có thứ hai, các nhà tự-nhiên-học đời trung-cổ liệt ngựa trời ngang hàng « thủy-thần » hay giống « nửa người nửa ngựa » (centaure). Tôi xin trích một đoạn trong quyển « Proprietez des Bestes qui ont magnitudes, force et pouvoir en leurs brutalitez » làm về thế-kỷ thứ 15, 16 (không biết tên tác-giả) để hiển đọc-giải :

« Ngựa trời vừa là một loài thú vừa là một loài chim ; nó là thú vì mình nó giống sư-tử ; nó là chim vì đầu, hai cánh và móng chun của nó đều giống chim đại-bàng.

« Ngựa trời là một con vật bốn chun, đầu mới có móng nhọn, bén và lớn lắm : nó có thể lấy móng chun mà xoát ngang mình một người có dự-bị đủ khí-giới, như một con đều tha con chim sẽ vậy. Nó cũng có thể bay ở trên không rồi đáp xuống lấy móng chun mà tha một con ngựa, một con bò, hay một con vật khác lên khỏi mặt đất. Hai cánh nó đã lớn lại dài. Khi nó bay trên một

« khoảng đường nào thì oánh nó dưng vào nhà cửa
« hai bên đường. Móng chun của nó nhọn và lớn
« thì không lạ mấy, chỉ lạ là ngón chun nó to bằng
« sừng bò vậy. »

Đó, người xưa nói chuyện ngựa trời như vậy.
Nếu quyền sách ấy lạc vào tay một người mê-tin
ở xứ ta thì họ sẽ giữ chặt lấy, rồi họ sẽ đưa ra
mà nói với ta rằng : « Đây các ông đã thấy chưa,
các ông không tin có rồng rắn, sao sách người ta
lại có nói giống này. Bằng cứ đánh rành như vậy
mà các ông cứ cho là dị-đoan mãi. » Không, ta
không lầm đâu ! Chẳng qua là người ấy không kịp
suy-xét đó thôi. Giống ngựa trời quyết là một loài
vật huyền-hoặc. Hãy nghe nhà bác-sĩ Cuvier (1769-
1832) một người yêu khoa-học, yêu thiết-tế, nói
trong sách « Tự-nhiên-giới-sử » (1829) thì rõ. Nhà
bác-sĩ có viết rằng :

« Có người ít học-thức, thấy một con hầu (con
« này lớn bằng sư-tử, mô thông ra như cái vòi con
« voi, nhưng ngắn hơn, độ 2 tấc tây là cùng. Ở
« bên Tàu, trong mấy dãy núi thiết lớn mới có,
« nhưng ít khi thấy được nó) đang nằm nghỉ ở đằng
« xa, quặp vòi lại, thì với cho là nó có một cái
« mỏ cong và nhọn như mỏ chim đại-bàng ; lại thấy
« chun nó chia ra làm nhiều ngón tròn tròn thì
« đem vi với ngón chun sư-tử ; gốc-tích của con
« ngựa trời là đó. Thiết vậy, khi con hầu nằm nghỉ,
« trừ hai cánh ra, thì thật giống con ngựa trời của
« người xưa nói ; nhưng xét lại, thì hai cánh là
« một đều người sau mới bịa-đặt thêm, chớ trước
« kia, Hérodote là con vật huyền-hoặc ấy không
« có nói đến cánh bao giờ. »

2-) Lại nói về một giống chuột cống (cù-lú) ở
bên Ê-gyp (Egypte, một xứ bên châu Phi) mà người
ta kêu là chuột ichneumon hay là chuột xứ Ê-gyp.
Thứ chuột này ở Ê-gyp và Ấn-độ còn có.

Nhà sử-học Plin l'Ancien, trong sách « Cách-
trí-toàn-thơ » về chương thứ VIII có tả giống chuột
ấy như vậy :

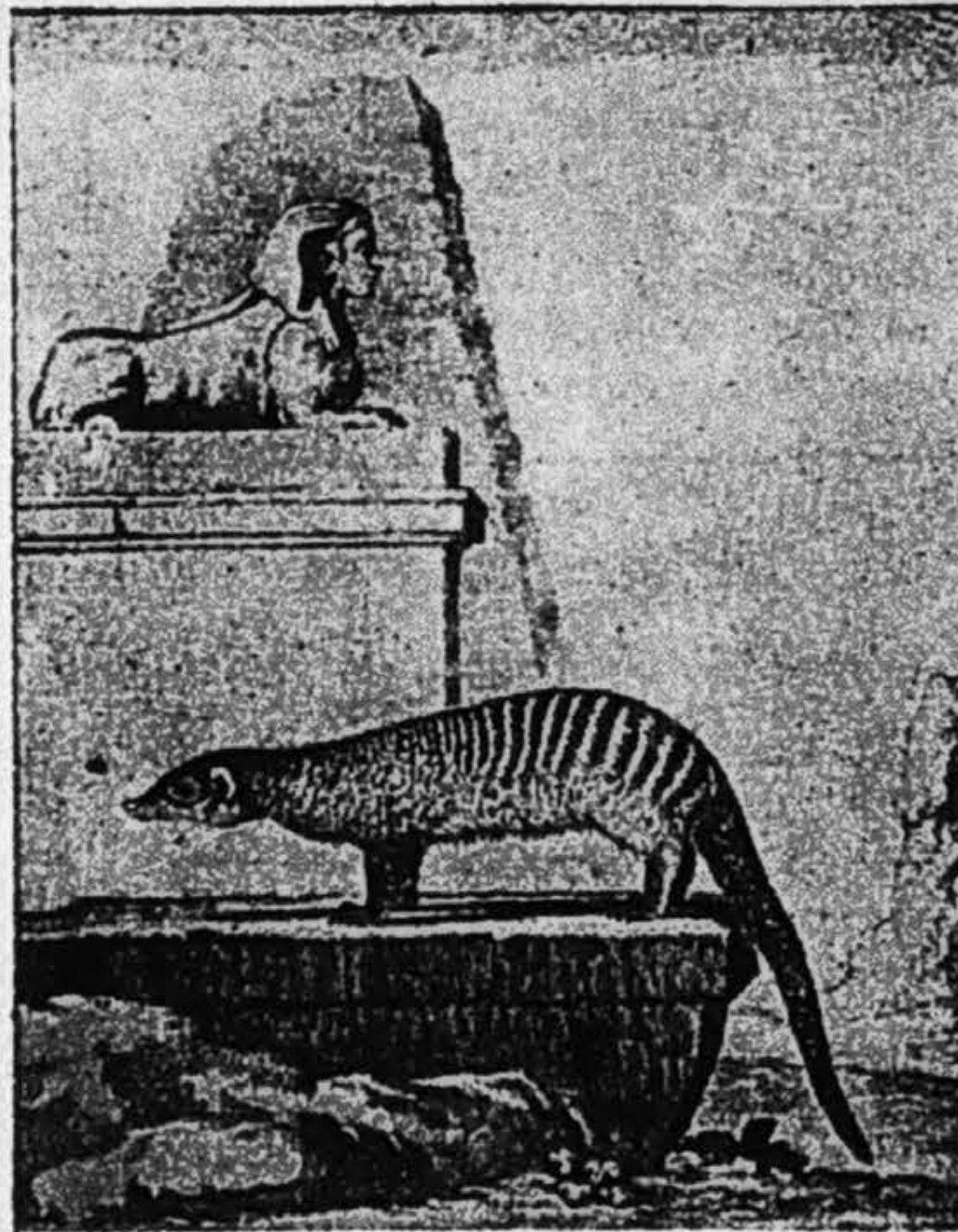
« ... Rắn hổ mang lại có một kẻ đại-thù là con
« chuột ichneumon.

« Con ichneumon sanh-sản ở xứ Ê-gyp. Trước
« khi đi bắt mồi, nó lặn hụp ở dưới bùn nhiều
« lần rồi nằm phơi nắng một hồi lâu. Bùn thấm
« vào lưng nhiều lớp như cái giáp rồi nó mới chui
« đi. Trong lúc tranh đấu nó phỉ khói đen ra cho
« con rắn hổ mang mờ mắt, nó chững đuôi lên và

« giờ lưng ra cho kẻ cừu-dịch cắn mổ mấy nó cũng
« không thấm gì cả ; nó chỉ chờ khi con rắn kia
« hờ cơ thì cắn vào cổ. Con ichneumon cũng có
« thể thắng được một con vật dữ gấp mấy con rắn
« hổ mang nữa kia. »

Con vật ấy chính là con sấu. Về chương sau,
Plin có nói thêm rằng :

« Khi con sấu ăn cá no rồi thì lên nằm dài trên
« bờ sông mà ngủ ; vì ở chun rằng nó khi nào



« cũng còn dính lại đôi chút rêu cá, nên có một
« giống chim sâu bay đến tìm mồi ; muốn cho con
« sấu há miệng, chim sâu nhẩy-nhót một bên và
« quẹt mỏ vào mép nó ; khi miệng sấu đã há, chim
« sâu nhẩy vào xĩa răng, rồi lại xoi móc trong cổ
« con sấu nữa ; thấy con chim sâu mổ nhẹ-nhẹ để
« chịu nên con sấu càng rân há miệng ra cho thiết
« to. Con chuột ichneumon này giờ đứng rình một
« bên, thấy vậy liền mau như tên, rượt thẳng vào
« bụng con sấu mà ăn gan gặm ruột. »

Tuy mấy chuyện trên đây cũng là hơi quá sự
thật, nhưng không phải toàn giả dối cả. Bác-sĩ
Cuvier phê-bình sách « Cách-trí » của Plin có nói
rằng các nhà văn-sĩ xưa viết về giống chuột ấy
đúng lắm. Cuộc tranh đấu của giống ấy với con

rắn hổ mang có thiết, vì con ichneumon là kẻ thù
của loài bò-sát (reptiles). Ở Ấn-độ cũng như ở Ê-
gyp, giống ấy hay giết rắn. Người ta đã đem rất
nhiều chuột xứ Ê-gyp sang quần đảo Antilles (nước
Mỹ) và nhờ giống đó mà loài rắn độc ở trong các
đảo ấy cũng gần như diệt nọc.

Việc con chuột dầm mình ở dưới bùn trước khi
đi bắt mồi và việc con chuột biết phả khói đen
cho kẻ thù mờ mắt thì không đúng. Nguyên do
như vậy : chuột ichneumon thường ở hai bên bờ
sông ; khi nó dục trong hạn thì thân mình lỏng
lá bị bùn đất dính vào. Trong lúc ấy nếu có người
thấy nó đuổi bắt một con rắn thì liền nghiễm ra
rằng nó biết phòng xa và có trí khôn, nhưng thiệt ra
thì là đều linh-cờ vậy. Còn nói con chuột ichneu-
mon phun khói đen thì cũng như nói con ngựa
trời có cánh mà thôi. Người thường chưa được
thấy giống ấy, dầu nghe nói hươu nói vượn gì cũng
tin được, nên không biết rằng đều mình tin đó là
quấy.

Nói con chuột ichneumon giết được con sấu thì
thiệt là huyền-hoặc vô cùng. Chính Hérodote là
người đã kể chuyện ấy và đã được các nhà tự-
nhiên-học sau mình như Plin và Elien một lòng
thành-tín, cũng rất am-hiểu cách giao-thiệp của con
sấu với con chim sâu mà ông coi như là phụ-
thuộc của con ichneumon. Nếu kẻ phụ-thuộc làm
sao thì kẻ cầm quyền cũng vậy. Hérodote nói
rằng :

« Bởi con sấu ở dưới nước, nên đĩa thường đeo
« ở chun rằng nó rất nhiều. Khi nó lên bờ thì
« bao nhiêu chim-chóc và thú vật nó đuổi đều bay
« trốn hết, chỉ có con chim sâu là dám đến gần và
« được để yên vì giống chim này đã giúp cho con
« sấu hay há miệng ra để hợp gió và khi nó làm
« như vậy thì con chim sâu bay tới ăn đĩa. Con
« sấu lấy làm bằng lòng lắm, nên không muốn hai
« chim sâu bao giờ. »

Phần nhiều người chuộng thiết-tế đều phục lời
nghị-luận của nhà tự-nhiên-học Cuvier là đúng.
Vậy muốn đánh đổ mọi đều mê-tin, ta nên theo
gương bác-sĩ Cuvier, trước khi phán-đoán một
việc gì, hãy quan-sát và nghị-luận cho xác-đang
đã.

Người mình lại có cái tật hay tin sách, in tri
rằng sách là đúng và viện lẽ rằng người đã làm
sách đem ra công-bổ giữa xã-hội không lý lại đi
nghĩ bậy được.

Họ nghĩ như vậy cũng đúng mà cũng sai : vì họ
không biết rằng trong khi tác-giả đang mơ-màng
trên cõi không-gian thì ngòi bút vô-tình đi lạc neo.

Mới có một người

Bà Malaterre Sellier, là người đàn-bà Pháp thứ
nhứt vừa rồi đã được chánh-phủ Herriot chọn lựa



cho xung vào đoàn
Đại-biểu Pháp tại
kỳ hội nghị Vạn-
quốc ở Genève lần
thứ XIII, và được
lãnh chức Cố-vấn
chuyên-môn (con-
seiller technique).

Các nhà văn-
động nữ-quyền bên
Pháp coi việc này
như là một việc
thắng-lợi cho họ
bởi vì cái địa-vị
mà chánh-phủ đã
đặt để bà Mala-
terre Sellier vào đó
vốn là một địa-vị

trọng-yếu lắm, cần phải là tay có kiến-thức nhiều
và nhất là phải lão-luyện về những vấn-đề chánh-
trị quốc-tế mới có thể đương nổi.

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ẩn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì
(temps) thì nên mua cuốn :

L'Emplol des Modes et des Temps des verbes en
français của ông Nguyễn-ngọc-Ẩn mà đọc. Sách này
180 trang, giá bán 1 \$ 20 một cuốn. Mua ở và mua
lẻ xin do nơi :

NHÀ-İN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

Thành thử họ (tác-giã) không muốn bậy, hoặc
nghĩ sai mà thành bậy. Xem sách như phần nhiều
người mình đã không lợi mà có hại. Xem sách,
mục-dịch không phải để cho hiểu mọi việc ở đời
mà thôi, xem sách để đào-tạo tinh-thần, biết đều
phải quấy, để nâng mình lên một cái trình-độ cao
hơn. Xem sách ít mà phán-đoán suy-nghĩ nhiều,
lợi hơn là xem nhiều mà không biết phán-đoán.
Ông Mạnh-tử có nói : « Toàn tin sách thì thà rằng
không sách còn hơn. » Lời ấy thật là đúng vậy.

ODA

CHUYỆN DÒI

Người Tàu với nhà-phiến

Trên thế-giới hiện nay, có lẽ duy ở bên nước Tàu là người ta hút nhà-phiến nhiều hơn hết và thông-thủ hơn hết.

Tuy lần nay nghe nói bên ấy cũng có một ít nơi thiết-hành cái chánh-sách cấm-yến, song chừng như chẳng có kết-quả gì mấy.

Mà nói chuyện cấm-yến ở bên Tàu, tôi tưởng cũng khó như chuyện thông-nhiệt-chở chẳng vừa.

Người Tàu họ vẫn năng tình với ả Phù-dung lại còn quá hơn Annam ta nữa. Coi như nội ở Saigon Cholon đây số người Tàu ghiền á-phiện cũng đã đông chẳng biết bao nhiêu mà kể. Chẳng những hạng người phú-quí phong-lưu, như chủ má-chín nhà bần, hay viên thông-ngón tòa án thối đầu, mà cho đến chủ chệt quấy mì gõ lác-cắc, hay chủ chệt trồng ráng sưa ráng cũng đều ghiền ráo, cũng đều hàng ngày ra vào ở mấy tiệm công-yến ráo !...

Ban đầu, trông thấy bao nhiêu những tiệm bán thuốc phiện ở Saigon, Cholon đều thuộc về người Tàu lãnh bài-chí, thì tôi lấy làm lạ; nhưng đến sau nhận kỹ lại mới biết rằng nếu đem so-sánh cái số người ghiền của họ với cái số người ghiền của Annam ta, thì có lẽ họ chiếm phần đông hơn; vậy thì « sanh nghề từ nghiệp », những nhảm mớ quyền-lợi trong chốn « liên-quốc văn-hương » kia, đầu người mình có bị họ chiếm-đoạt đi, zét ra cũng không phải là không đáng.

Tôi có nghe người ta nói rằng hề khi một người Tàu bỏ xứ qua làm ăn bên này, nếu cha mẹ ở bên nhận được tin tức của con con gửi về cho hay rằng ở bên này vẫn ghiền á-phiện, thì cha mẹ lấy làm vui mừng, vì họ nghĩ rằng hề con mình nó càng ghiền á-phiện lớn chừng nào, ấy tức là nó càng làm ăn được tấn-phát chừng này; nếu chẳng có sự nhiều thì lấy đâu mà hát lớn ?

Ở đây là xứ á-phiện vẫn bị nhà-nước đánh thuế rất nặng mà những người Tàu đến cư-ngụ họ còn ghiền nhiều như vậy, huống chi ở bên xứ họ là một thứ thổ sản ra cây thuốc rất nhiều ?

Người ta nói rằng các yếu-nhơn ở trong chánh-giới, quân-giới và văn-giới nước Tàu ngày nay phần nhiều đều là có nhập-lịch làng Bep hết. Ai sao thì chúng tôi không biết, chớ chúng tôi vẫn biết Trương-học-Lương là một bợm ghiền thiết-tho và Trần-độc-Tử là tay văn-sĩ hút một ngày đến mấy hộp to.

Trong một cái nước như vậy, mà nói chuyện cấm hẳn á-phiện đi, thì e cũng chẳng dễ vậy.

Thế mà mới đây lĩnh như Trương-giới-Thạch lại nhứt-định thiết-hành cái chánh-sách cấm-yến một cách gắt gao. Theo như chương-trình của Trương đã đệ-trình cho chánh-phủ Quốc-dân hôm 1^{er} Decembre mới rồi, thì sau này sẽ cấm mọi sinh không được trồng thêm một cây thuốc nào hết.

Nếu mà cấm cho tận gốc đi như vậy, thì họa may cũng trừ



Cô. — Trời đất ơi ! Mình còn ngồi coi nhứt-trình ở nhà đây mà tôi thấy ai đi ngang, tôi tưởng mình đi kiểm tới, làm tôi sợ, tôi buống bài, chạy về, mệt hòng chết !

典詞越漢 Hán-Việt Từ-Điển

Tác-giả: ĐÀO-DUY-ANH

6.000 chữ đơn — 40.000 lời (từ-ngữ), giải-thích bằng quốc-văn, và có chú thêm Pháp văn.

Được Phủ Khâm-sứ Trung-kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-kỳ, Trường Viễn-Đông Bác-Cổ nhận mua.

Bộ sách ĐỘC-NHẤT VÔ-NHI

Trọn bộ 2 quyển; Định giá: 7 \$ 00

Trước tháng Decembre 1932, thì bán theo đặc-giá chỉ có 5 \$ 50 thôi. (Ở xa xin thêm 0 \$ 50 cước).

ĐÀO-DUY-ANH

Quan-Hải, 27, Rue Gia-Long — HUẾ

bớt cái bình ghiền á-phiện đi được. Song khổ nỗi Trương-giới-Thạch có giới cấm đi nữa, cũng chỉ cấm được nội trong cảnh-giới của nước mình mà thôi.

Mà giữa lúc họ Trương định cấm trồng thuốc trong mười tỉnh đó, thì ở phía Bắc nước Tàu, trên cái « nước Mãn châu độc lập » kia, người Nhứt-biến lại lo đổ sức nhơn-dân trồng thứ cây ấy lung lăm.

Nếu vậy thì cái chánh sách cấm yện của họ Trương chưa chắc gì thiết-hành được, mà không biết chừng nhơn-dân ở mười tỉnh bị cấm trồng thuốc kia lại sẽ ứng-ùng rủ nhau kéo lên Mãn châu mà hô-hấp lấy cái không khí tự-do ở dưới lá cờ bảo hộ của Nhứt-biến !.

TIÊU-LANG

HÁN VĂN ĐỌC TU

Soan-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ mười tám

I. — NHỮNG CÂU VĂN ĐÁP

1. — 均是植物也, 草木別爲兩類, 敢問於何別之? — Nghĩa: Đều là thực-vật cả, cỏ và cây lại biệt làm hai loài, dám hỏi chia ra bởi đâu ?

草, 根 (cỏn, căn là rễ) 淺而莖 (hành là cọng) 弱 (nhược là yếu), 且多中通 (thông), 往往生一年而死; 木, 質堅 (kiên là bền) 而根深, 其材 (tài là gỗ) 美者可爲棟 (dống là cột lớn) 樑 (Lương là rường) 舟車之用, 又能壽 (thọ là sống lâu) 至數 (số là vài) 百年: 此其所以爲別也. — Nghĩa: Cỏ, rễ cạn mà cọng yếu, và lại phần nhiều ở trong tâm-phòng, thường thường sống một năm mà chết; còn cây, chất nó bền mà rễ sâu, thứ nào gỗ tốt thì có thể dùng làm rường cột xe thuyền được, lại hay sống lâu đến vài trăm năm: ấy là chỗ nó khác nhau.

2. — 然則凡植物之身材短細 (tế là nhỏ) 者皆爲草耳? — Nghĩa: Thế thì phạm loài thực-vật mà vóc-giac nó vắn và nhỏ thì đều là loài cỏ đó chỉ ?

亦不盡然也; 如芭蕉 (ba tiêu là chuối), 竹 (trúc là tre), 身材非不高大, 但皆屬 (thuộc) 草, 以其一則莖弱, 一則中通也. — Nghĩa: Cũng không phải hết thấy làm vậy đâu, như cây chuối, cây tre, vóc-giac chẳng phải chẳng cao lớn, song cũng đều thuộc về loài cỏ, là vì nó: một thì cọng yếu, một thì tâm-phòng ở trong.

3. — 草之有益於人用者凡有幾屬? — Nghĩa: Loài cỏ mà có ích cho sự dùng của người ta, hết thấy có mấy thứ ?

草之有益於人用者分爲四屬: 一曰穀 (cốc), 二曰蔬 (sơ là rau), 可供人食者; 三曰花, 可供人玩 (thường) 賞者; 四曰藥 (dược là thuốc), 可供人治病 (bệnh) 者. — Nghĩa: Loài cỏ có ích cho sự dùng của người ta, chia làm bốn thứ: một là cốc, hai là rau, là thứ cung cho người ta ăn được; ba là hoa, là thứ

cung cho người ta thưởng-ngắm được; bốn là thuốc, là thứ cung cho người ta trừ bệnh được.

4. — 木之有益於人何如? — Nghĩa: Loài cây có ích cho người ta thế nào ?

木之美材者, 人取之爲用, 既如上所言矣; 若夫有葉 (quả là trái) 乙樹, 如桃, 李, 橙 (chanh), 柑 (cam), 梨 (lê), 榴 (lựu) 之屬, 其葉, 人可食之: 皆爲有益也. — Nghĩa: Cây, thứ nào gỗ tốt, người ta lấy làm đồ dùng, như trên kia đã nói rồi; đến như thứ cây có trái, như cây đào, cây lý, cây chanh, cây cam, cây lê, cây lựu, mấy thứ đó, trái nó, người ta ăn được: đều là có ích vậy.

5. — 草木之爲人用, 如斯而已乎? — Nghĩa: Cỏ cây làm dùng cho người ta, chỉ như thế mà thôi ư ?

否; 他如甘蔗 (già là mía) 可以煮 (chử là nấu) 糖 (dường), 落 (lạc) 花生可以榨 (trích là ép) 油, 茶 (trà là chè) 可以作飲料 (liệu là đồ), 桔 (chử là cây giò) 可以製 (chế) 紙 (chỉ là giấy), 其爲用尙 (thượng là còn) 多, 難以殫 (đàn là hết) 述 (thuật) 矣. — Nghĩa: Không phải đâu; ngoài ra còn như: cây mía nấu đường được, đậu phộng ép dầu được, cây chè làm đồ uống được, cây giò làm giấy được: nó làm dùng còn nhiều, khó mà thuật cho hết vậy.

6. — 或謂植物中亦有有知覺 (giác là biết) 者, 信乎? — Nghĩa: Có người nói trong loài thực vật cũng có thứ có tri giác, thật chăng ?

有含 (hàm là ngậm) 羞 (tu là mắc cỡ) 草者, 吾人以指觸 (xúc là đụng, chạm) 之, 其葉 (diệp là lá) 遂 (toại là bền) 縮 (súc là thun, xếp), 枝 (chi là nhánh) 亦下垂 (thùy là rủ), 乃似 (tợ là giống) 於有知覺, 而非真 (chán, chơn là thật) 有也. — Nghĩa: Có thứ cỏ mắc-tịt, chúng ta lấy ngón tay đụng nó, là nó bền xếp lại, và nhánh cũng rủ xuống, đó là giống như có tri giác, chớ chẳng phải thật có vậy.

Nhơn xem tuồng chớp bóng “LES CROIX DE BOIS”

Ai có đọc quyển tiểu-thuyết « *Les croix de bois* » (1) của ông Roland Dorgelès, viên thơ-ký Goncourt học-hội, tưởng sau khi xem phim ấy, diễn ra trên « tấm vải » rồi thì không lấy gì làm thất vọng. Tuy người sắp cảnh, tức Raymond Bernard, đã bỏ đi vài lớp vui thú, nhưng êm-dềm bởi ngôn bút của tác-giả quyển « *Sur la route mandarine* » tả ra trong câu văn, mà chỉ diễn những lớp nào-dộng nhiều thôi.

Hay!... Hay!... Muốn tỏ ra sự khen ngợi phim « *Les croix de bois* », khán-giả ta chỉ còn thiếu cách vỗ tay trong rạp chớp bóng, như khán-giả bên Pháp.

Tuy nhiên, cách sắp đặt một phim rất khó-khăn như « *Les croix de bois* » bao giờ tránh khỏi một vài chỗ vụng-về do người giăng cảnh. Những chỗ vụng-về ấy tôi tưởng ai là người biết xem hát tất đã thấy rõ hơn tôi rồi, nên không cần phải choáng giầy mà chỉ trích đến.

Nhưng có một điều sai trong cách sắp đặt phim ấy mà tôi phải nói là vì nó rất quan-hệ với nghề hát-xướng ở ta đây.

Ấy là cách đọc thơ.

Trong phim « *Les croix de bois* », anh chàng Gilbert cầm bức thư của mình tiếp mà đọc lớn: ấy là sai với sự thật. Tôi cũng hiểu người sắp cảnh muốn cho khán-giả cùng rõ bức thư ấy nói chi chi, mà khỏi phải chớp ra nguyên-văn như phim bóng còn ở vào thời-kỳ « chưa biết nói ». Làm như vậy có phần tiện cho sự sắp-cảnh, nhưng nó đã lọt ra ngoài thật-sự mất. Thử hỏi: có ai đọc một bức thư của mình tiếpặng chẳng?

Lỗi hát bội, điệu cải-lương càng sai lầm về cách đọc thơ ấy thường lắm. Đi xem hát bội, tôi nhớ trong mười đêm hết chín, tôiặng thấy miếng vải đỏ trơn, không có chữ, dùng làm « nang thơ ». Trái mắt như là người tiếp thơ, đọc có ca có kệ xem mới thật là chương quá.

Thơ riêng của mình mà đọc lớn là dùng với sự thật chỗ nào? Nếu những người có mặt tại lúc đó, lúc mình tiếp thơ, muốn rõ chuyện gì và nếu mình xét chuyện ấy không quan-hệ gì thì mình cứ trao thơ cho họ xem, chứ đọc lớn lên vậy sai phép về cách diễn tuồng.

Lắm khi bức thư rất có quan-hệ đến vở kịch, rồi mới làm cách nào cho khán-giả hiểu? — Ấy do nơi người soạn-kịch phải biết rõ chỗ ấy mà « đặt »

(1) Phần thưởng Femina, 1919.

thêm một đoạn « lời » để người diễn tuồng sau khi xem bức thư xong, bèn « nói » ra để khán-giả hiểu.

Nói thế chẳng phải trên sân-khấu tuyết-nhiên không bao giờ nên đọc thơ. Trái lại có nhiều lúc diễn tuồng đọc lớn một bức thư mà trúng cách lắm chớ. Tôi xin cử ra vài ví dụ:

a) Thầy A. biết ông B. có ý muốn chung chạ với vợ mình, bèn bày kế dùng người vợ để làm mối mà câu cá-từ bạc của ông B. Ông B. mắc kế, tiếc hoa, lại tiếc của, bèn bày ra một tiệc mời thầy A. đến dự, để lừa dịp mắng-bỏ ghét. Ai ngờ đang cơn nóng nẩy, lời qua tiếng lại, ông B. dùng súng lục hạ sát thầy A. Trước khi chết, thầy A. hối ngộ, rõ lỗi bởi nơi mình gây ra, bèn viết vài hàng trời lại, để cho người chức-trách biết rằng tại thầy dùng súng lục mà tự sát chớ ông B. và mấy người dự tiệc không có dính dấp gì đến cả.

Đây, bất luận trong mấy người có mặt tại đó, tiếp bức thư cũngặng đọc lớn lên cả, vì nó có quan hệ đến tất mọi người, và như là vì người dự tiệc thì đông mà ai cũng muốn biết thầy A. viết gì trong đó, nên đọc bức thư ấy lớn lên để mọi người đềuặng nghe hiểu là trúng cách lắm;

b) Cậu X. đang cơn mối tình nồng-mặn với cô Y, lại xẩy tiếpặng một bức thư tuyệt-giao của cô. Con người lâm vào cảnh cậu X. chết đi nữa, chớ đừng nói là điên.

Xét về tâm-lý, sau khi tiếp thơ ấy, cậu X. trở nên một con người như khờ như dại. Tuy nhiên trong cơn thất tình ấy ai cũng có lúc suy nghĩ kịp, rồi lại muốn chống-chỏi, đánh-đổ ái-tình. Chính trong lúc ấy, cậu X. sợ mình đã ra người mất trí chẳng, nên rõ đầu, rõ trán, cầm vật này, lấy vật nọ, cầm bức thư, nhưng không tin có Y đã bạo gan viết như thế, nên cố đọc lớn từ chữ, hòng mắt vừa thấy lại tại cũngặng nghe.

Đó là cách đọc thơ khác không sai với phép diễn tuồng.

Ngoài ra, tôi xét còn hai cách sau này:

— Thơ nào có thể làm cho sợ hãi hay giận đến

CỰC ĐIỂM thì đọc lớnặng:

— Thơ báo một tin gì vui mừng đến CỰC ĐIỂM mà ta có dự-doán trước hay đang mong-mỏi, thì đọc càng trúng cách lắm. Tuy nhiên, thứ thơ ấy người soạn tuồng nên xếp đặt thế nào cho có gởi đến ít ra cũng ba bốn bức.

Tôi thấy phần nhiều tuồng cải-lương và hầu hết cả tuồng hát bộ đều bị phải sự vụng-về này: ấy chẳng qua bởi người soạn tuồng không chịu diễn thử trong trí vở kịch của mình soạn ra đó thôi!

THANH-NGON

Y-KIẾN CỦA CÁC BẠN ĐỌC-GIẢ

ẢNH HƯỞNG TỐT ĐẸP CỦA PHỤ NỮ

Hồng-nhan đã là bạc mạng, lẽ đâu ta còn nhân tâm vui-dập hồng-nhan!

Thường thường, người ta cho đàn bà là nhẹ dạ: « Bụng đàn bà, dạ con nít » ngồi lê đôi mách, câu chuyện viển vông. Ông Necker có câu: « Ngai muốn cho ý kiến ngai được hoan nghinh chẳng? Ngai cử tỏ ý ngai cho đàn bà biết. Đàn phụ-nữ sẽ sẵn lòng hoan nghinh vì phụ-nữ rất dốt; đàn phụ-nữ sẽ tuyên-truyền ý-kiến của ngai rất mau chóng vì phụ-nữ hay nói-nhảm; đàn phụ-nữ hết sức bình vực ý-kiến ngai, vì phụ-nữ hay cứng đầu. » (Voulez-vous faire prévaloir une opinion? Adressez-vous aux femmes. Elles la reçoivent parce qu'elles sont ignorantes; elles la répandent promptement parce qu'elles sont bavardes; elles la soutiennent longtemps parce qu'elles sont têtues).

Than ôi! mở miệng tặng cho đàn phụ-nữ câu này, ông Necker có phải chẳng là nhiều ác-cảm với làng má đỏ, mà không nghĩ đến những đức tánh tốt đẹp của bọn hồng-quần.

Mà-hồng không thuốc mà say! ai bảo má-hồng không có ảnh-hưởng đến bọn râu mày!

Đàn bà đa cảm; vì quá ư đa cảm thành ra nhẹ dạ, nhẹ dạ có phải là một cái lỗi chẳng? Pháp-luật phạt kẻ trộm, pháp-luật không tha gì kẻ chưa trộm, nhưng ta lấy tình mà xét, đẹp lý một bên, tánh nhẹ dạ của phụ-nữ chẳng qua là một cái tánh tốt, bị xúc-cảm trước cảnh khổ của mọi người, ưng tha thứ cho muôn loại, nên mới đến nỗi sai lầm.

Có trách chẳng ta nên trách những quân hèn mặt lợi dụng chỗ yếu của đàn bà.

Hơn đám mây râu một bức, đàn bà biết thừa khi đang nói thì nói, đang khóc thì khóc, vì đàn bà ít có cái tánh tự-đắc của đàn ông, cũng cố không mấy khi chịu còm lưng, chống gối.

Đáng khen thay cho cô bé kia, muốn xin cha mẹ một món chơi, biết lựa ngay khi cha mẹ đương sum vầy, vui vẻ, mà xin chớ không như cậu nọ, đi

học vẽ, cần dùng một cây viết, chạy ngay lại ông cha mới đi làm về hay bà mẹ mới ở bếp lên, đương mệt nhọc mà xin.

Đáng quý trọng thay bà mẹ, trước mặt đứa con ngộ-nghịch biết ngậm miệng làm thinh, tránh khỏi những đứa lỗ mãng của đứa con bất hiếu trong khi nóng nẩy. Phán phải trái với một đứa ngộ-nghịch trong khi nó giận dữ, chẳng khác gì chẻ thêm dầu sáng vào lửa đỏ.

Với một quả tim mềm mại, dịu-dàng, phụ-nữ biết cùng chia vui, cùng xẻ buồn, biết cùng ngậm đắng, cùng nuốt cay.

Trước mặt một kẻ đương nồng nàn hi-vọng, một nu cười, một câu nói có thể làm cho đóa hoa hi-vọng thêm tươi. Trước mặt một người đương khô héo tâm-cang, một lời an ủi, một tiếng than phiền, có thể làm cho sự buồn rầu tiêu tan như hột sương buổi sáng.

Có đặc-tài về khoa ngôn-ngữ, phụ-nữ biết nỉ non câu khăn, biết yên chí đợi chờ, biết dịu-dàng cảm tạ. Bọn này râu, sau một cuộc thư-hùng vùng-vẫy, xung-đột, nếu chẳng may thất bại, đành nằm một chỗ, mất hết chí tự-cường, mất hết lực dõm đương. Lúc bấy giờ người đàn bà, thấu hợp tất cả nghị lực, rần đương đầu với trận đông to, với luồng bão lớn. Một chút nghị-lực còn-con chưa chắc đã thắng nổi hoàn-cảnh khó khăn, nhưng phụ-nữ cổ khuyến-khích bạn trăm năm mình vững chí cho đến cùng, vì thế mà nhiều khi hoàn-cảnh đổi xoay. Ngoài mấy cái đức-tánh ấy, phụ-nữ còn có tánh nghiêm-nghị. « Tánh nghiêm-nghị là một thứ đồ nữ-trang, một lớp phấn làm tăng thêm cái vẻ đẹp của đàn phụ-nữ (La sévérité des femmes est un ajustement et un fard qu'elles ajoutent à leur beauté: Rochefoucault). Phụ-nữ có cái khiếu thông-minh hoạt-bát, cái tài hiểu thấu được tâm hồn người, cái tánh đề-dặt rất kín-đáo; phụ-nữ có cái nhược-diểm dễ xiu lòng, cái vẻ làm cho người ái-mộ; phụ-nữ có cái mãnh-hồn hay cùm-dộng nó lôi kéo người ta, có cái tánh hiền lương lắm, cho người quyến-luyến, phụ-nữ có cái mỹ-sắc ràng buộc người ta. Phụ-nữ đã có giá-trị như thế, phụ-nữ nên tự-trọng. « Đàn bà có ảnh-hưởng tốt đẹp xung-quanh mình chỉ khi nào họ biết bổn-phận họ ».

Hàn-hà: LÊ-BÀ-CHÂN





ĐỀ BỨC TRANH SƠN THỦY

Trong khuôn bóng áo gấm non tây;
Cảnh thế quê người có phải đây?
Một mái chèo trôi, giòng-gió lạnh;
Chín tầng mây tỏa, bề-dâu đầy.
Cảnh dương neo khuất, cơn nghiêng-
ngửa;
Chiếc nhận từng xanh, cuộc tình-
say.

Mấy nét bi sầu ai khéo vẽ?...
Ấy ai tạc được nước non này?

TIẾNG SÁO AI BUỒN?

Tiếng sáo ai buồn thổi tự đâu?
Gheo người khải khái lúc đêm thâu.
Véo von trầm khúc cơn đông-vọng;
Màn mướt năm canh lớp hạn-sầu.
Tiếng tường gió reo, rừng liễu rủ;
Tiếng như sóng vỗ, giá sông sâu!
Trời hờn, nguyệt hận hờn tiêu sữ,
Tiếng sáo ai buồn thổi tự đâu?

SÔNG CŨU-LONG

Dưới cầu giòng nước chảy trong
veo,
Nước chảy đi đâu cứ một chiều?
Thu đến, đông lui, sông chẳng cạn.
Bên người, tròn khuyết bóng trăng
theo.

Bến bờ, cây cỏ, nước non ai,
Nhuộm về sầu thu mái chèo phai?
Sóng biếc, trời xanh, mây vẫn bạc,
Màu thu vắng-vặc mới ai hoài.

Đầu cầu man-mát gió thu phong.
Gió cuốn, sầu vương mấy đoạn lòng;
Nhớ bạn văn-vơ cầu thép-thủy,
Bóng chiều thấp thoáng thả theo
giòng.

Con thuyền lơ-lửng cuối sông xa.
Bến cũ, người xưa, bóng áo tà;
Mặt nước lan-mang tinh mệnh bạc,
Sầu ai, ngơ ngẩn gió đông qua.

Đàn chim đôi bóng mỗi bên bờ,
Chiều vắng bay về luống ngẩn ngơ.
Hỏi có bay qua từng khối phủ,
Cho ta gởi bạn mây đường tơ.

TRẦN-VĂN-QUÂN

THẮNG BÀN PHỎ

Tiếng chi quát tháo mãi đêm
trường?
« Phở » « phở » ồn tai chạy giữa
đường.
Đánh thức người mê trong giấc
mộng,
Gánh-gồng nào ngại cái phong
sương.

ĐÊM ĐÔNG

Leo-lết đèn khuya dọi bóng hồng,
Canh chầy gà gáy trống thu không.
Vén màn đón hoi đông-phong đến,
Mì lạnh mà ta có lạnh-lòng?

CHÓ SỬA BAN ĐÊM

Tru-hu mấy tiếng ở đằng xa,
Có phải đâu rằng chó sửa ma.
Hắn đã ra oai ngựa ke trộm,
Ai ai cũng bảo giữ nhà ta.

CÙ GIANG
(Nhatrang)

SỬA NHÀ

Chưa dỡ mớ mành ví quận công,
Hè nghiêng chống chỏi cây ai cùng.
Xuê-xoang rường cột còn non sức,
Góp nhóp tranh tre luống nhọc lòng.
Nền móng vững bền chưa dám chắc,
Gió mưa che chở ấy là xong.
Hỏi ai bốn bề nên nhà đấy,
Đất rộng trời cao có thú không?

HOÀNH-CHI



BÀI HỌA

Xoay vần phó mặc mấy thiên công,
Cứ gắng chăm lo đến cuối cùng.
Biết bóng trăng soi là mát mặt,
E cơn nước đổ khó yên lòng.
Rường cao cột cứng tài chưa đủ,
Tranh tốt tre bền việc cũng xong.
Đất rộng trời cao ai đó tá?
Nhà trong bốn biển há rằng không.

LÊ-LỮU TỰ THẠCH-HOA

MỪNG BẠN LÀ CANG CƯỚI VỢ

Tác hiệp cơ trời phải thế không?
Đoàn viên mở tiệc rượu thêm nồng.
Mấy phen giòng bích đưa thơ đỏ,
Một mối cạm-loan kết chỉ hồng.
Chen chúc chi sồn cơn gió bụi,
Hẹn hò cho trọn ước non sông.
Cầu lam âu hân duyên kỳ ngộ,
Chúc bạn trăm năm một giải đồng...

LÊ-KHẮC-MAI

PHÚ ĐẮC:

Ông già ông đội nón cời, ông
ve con nít ông trời đánh ông.
(Hạn vận: Cha, già, mà, sa, đà).
Dục tình nghĩ lại ối chối cha!
Dây dện sao không xét phận già?
Dẹp lá phôi sừa ra thế ấy,
Dơ tay nín áo thích chỉ mà....
Đại ve con nít đầu chưa sạch,
Dáng lệ oai trời bữa đã sa.
Dĩ dới sau này ai xấu máu,
Đất lên cõi phật niệm đi-đà.

CẨM THUẬT

(Hạn vận: anh, thành, sanh, tành,
hanh. Để đầu mỗi câu một thứ bông.)
Đào tạo hoài công lắm các anh,
Mãi lo chiều tính chi chưa thành.
Lang thang đã lỡ đường thân thế,
Trần trãi sao rồi nợ dưỡng sanh.
Phượng múa hạc châu đời vắng vẻ,
Đâu thay biến đổi cảnh tan tành.
Hường bay muôn trượng, còn chờ
gió,
Lý có hời truân, có lúc hanh.

HOÀNH-CHI
(Vinh-diện)

Trận hỏa hoạn gớm ghê

Vì tan một cái ơ mà cháy gần 100 nhà lá

Hồi 3 giờ chiều ngày thứ sáu 9 Décembre, một trận lửa thật to phát cháy lên tại xóm nhà lá ở đường hầm Cầu-muối, cầu Rạch-bần (Saigon). Xóm ấy có trên 100 cái nhà lá của anh em lao-động nghèo nàn ở, nhà từ một căn cho đến 3 căn lá cùng.

Lửa phát ra trong một căn nhà nhỏ, chủ nhà ấy tan ơ lại lấy dầu sừng mà tan, lửa mới bắt đầu cất ngọn lên cháy mái nhà, cháy hết nhà ấy, cháy lan qua các nhà khác, có gần 100 cái.

Lúc lửa mới cất ngọn, thiên-hạ tri hô lên và kêu khóc vang trời. Không đầy 5 phút đồng hồ, có hơi lính tráng và vòi rồng các nơi đều tựu tới dữ.

Lính lo canh gác sự cướp giật, vòi rồng lo xịch nước, anh em lao động lo dọn đồ ra sân, thiên hạ tựu tới coi chặt đường lấp ngõ.

Trời nắng gắt, cây lá khô, gió lại thổi riu riu, thành ra lửa cháy mạnh, khói tỏa mịt trời, bao nhiêu vòi rồng ở Chợ-lớn, Saigon không thể nào làm chi xuể trận lửa ấy.

Lửa cháy trên 2 giờ đồng hồ mới thiệt tắt; ngấm trông quang-cảnh mà bắt đầu lòng! Một xóm nhà lá thấp-thỏi nhỏ nhit không ra chi, nhưng trước đây mấy giờ đồng hồ nó là chỗ tránh nắng dượt mưa rất qui báu của mấy trăm anh em lao động nghèo nàn, giờ hóa ra một miếng đất trống, một đồng tro tăn, thật là thảm hại hết sức.

Đêm thứ sáu, trời lạnh như giá, mấy trăm người bị nạn, vì bị mấy nhà ở gần tin dị-đoan, không chịu dung chứa, cho là xuôi xẻo lắm, thành ra họ phải nằm lẩn trên bãi cỏ bụi cây, màn trời chiếu đất, lạnh lẽo, đói khát vô cùng.

Sáng bữa sau, 10 Décembre, có qui ông trong hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân là ông Huyện Nguyễn-văn-Của, ông Hồ-văn-Kính và Bồn-báo chủ-nhiệm đến tận xóm nhà bị cháy mà xem xét và giao-điện cho bót quận thứ nhì 100 đồng bạc để chôn cất.

Số tiền này hội phát trước cho anh em cần dùng, chờ khi lập bản thống-kê biết rõ số người bị nạn và sự hư hao thế nào rồi, hội sẽ trừ nghĩ cách chôn cất thêm nữa.

Chiều lại hội có đem mấy tạ gạo, vào mà phá thêm cho đám dân bị nạn dùng.

Hiện nay hội Nam-kỳ Cứu-tế có dự định 810 \$ để cứu giúp cho đám dân bị nạn, đã phát cho 156 đứa con nít, mỗi đứa 1 \$ và 248 người lớn, mỗi người 2 \$. Hội cũng đã phát cho anh em hết 51 \$ gạo nữa.

Một điều đáng nói thêm vào đây là xóm nhà bị cháy này ở gần bên viện Dục-anh của phụ-nữ

Việt-nam ta, bởi vậy sớm mai ngày 10 Décembre nhưn vào viện Dục-anh, bà Bác-vật Nguyễn-hào-Ca và bà Nguyễn-đức-Nhuận, Bồn-báo chủ-nhiệm, có đến an ủi anh em bị nạn và khuyên những người có con nhỏ nên đem con mà gởi tại viện Dục-anh cho rảnh tay chơn, cũng cho chúng nó khỏi phải đói lạnh.

Nghe lời khuyên ấy, nội buổi sớm mai 10 Décembre, anh em bị nạn đem con đến gởi cho viện Dục-anh có gần 30 đứa nhỏ, có đứa mới vừa được mấy ngày, viện cũng lãnh nuôi giùm.

Hiện nay tại chỗ nhà cháy, dân bị nạn che chòi che lá mà ở tạm, thấy thương hại vô cùng; Bồn-báo cầu xin đồng bào từ thiện các nơi cứu giúp ít nhiều, cho anh em đỡ ngặt.

AI ở gần muốn giúp anh em, xin đến tận nơi mà chôn phát cho tiện, còn ở xa, cứ gởi ngay đến cho Bồn-báo, Bồn-báo sẽ phát giùm. Số tiền quyền được bao nhiêu, phát phát cho ai, phát mỗi người bao nhiêu, Bồn-báo sẽ làm biên-bản rõ ràng và đăng lên báo cho đồng-bào hiểu rõ.

Trong lúc kinh-tế khủng-hoảng, không gặp tai nạn gì, mà làm nhà còn không đủ gạo, tiền xài, huống chi nay lại bị cháy nhà, cơm gạo, áo quần đồ đạc không còn một món, thì thảm khổ biết là chừng nào.

Một miếng khi đói bằng một gói khi no, và cứu một người đương-gian bằng một vạn âm-tý. Bồn-báo ước mong các nhà từ thiện niệm nghĩa đồng-bào xót người tại nạn, cứu giúp anh em lúc này, thật là ơn đức lớn lắm.

PHỤ-NỮ-TÂN-VÂN





TIN TỨC TRONG NƯỚC



✪ Văn-phòng của đức Bảo Đại.

Ngự-tiền Văn-phòng của đức Bảo Đại đã thành lập, chia làm 6 ty, và đặt một chức Ty-trưởng cho có người đảm nhận công việc.

Hình-dạng: Lang-trung Trần-văn-Cấp sẽ bỏ vào chức Ty-trưởng ty Soan-dịch:

Tri-phủ Đức-thọ (Hà-tĩnh) là ông Huỳnh-Yến sẽ bỏ vào Ty-trưởng ty Khảo-duyệt;

Thị-giăng-học-sĩ Nguyễn-khoa-Phong bỏ vào Phòng-trưởng phòng Bí-thơ;

Hàn-lâm-viên Thị-giăng Nguyễn-Đệ sẽ bỏ vào Ty-trưởng ty Giao-thiệp và Kế-toán;

Hoàng-tùng-đệ Vĩnh-Can sẽ bỏ vào tam-phái ty Cẩn-tín lương mỗi tháng 100\$ chờ khi nào đưa vào ngạch sẽ chiếu theo lệ.

Những người làm việc hiện ở Nội-các Cẩn-tín và Bí-thơ đều cho tạm-thời như cũ, và do theo ông Đồng-lý Văn-phòng Phan-Quỳnh phân phát công việc cho các ty làm.

✪ Quan Toàn-quyền Pasquier sắp về Pháp.

Trước kia Bồn-báo có đăng tin Trach Nam-vương Pasquier sắp về Pháp, thì nay cái tin ấy đã gần đúng với sự thật rồi.

Theo tin báo *Courrier d'Haiphong* thì sau kỳ Đại-hội-dồng Chánh-phủ bế mạc, và đến cuối tháng Decembre này, quan Toàn-quyền sẽ từ-giã Bắc-kỳ mà vào Saigon, đợi qua tháng Février sẽ cùng quan Giám-đốc Tài-chánh và Thương-chánh Diethelm đáp tàu về Pháp.

Hôm ngày 2 Decembre, quan phó Toàn-quyền Graffeuil về nghỉ bên Pháp cũng đã qua tới Đông-dương rồi.

✪ Tìm động súng hồi đời xưa.

Mới rồi có một người ở làng Mỹ-thọ, quận Cao-lãnh (Sade) đi chia lương ngoài ruộng, đụng nhằm một vật chỉ cứng, đem lòng bỡ ngỡ, bèn đào thử lên xem, té ra là một cây súng đồng cổ, giống như cây súng ở mé sông Saigon. Đào xuống một đôi nữa, lại gặp trên 500 viên đạn bằng sắt và một tấm da, không có đề chữ chỉ hết.

Có lẽ quan Chủ-tĩnh Sade, khi hay tin ấy, sẽ cho đào và chở lên viện Bảo-tàn Blanchard de la Brosse ở Saigon.

✪ Hỏa-hoạn ở châu-thành Longxuyên.

Mới bước qua mùa nắng đã có nghe tin cháy nhà. Hôm đầu tháng Decembre, ở tại châu-thành Longxuyên có một trận hỏa-hoạn dữ tợn, thiêu hủy hết mười cái nhà lá. Lúc lửa mới phát cháy, người ta lo cứu chữa tận tình, nhưng cũng phải cúng cho bà Hỏa 10 nóc gạo ấy mới là xong chuyện.

✪ Một người Annam có đuôi.

Tên Võ-văn-Mạnh, 19 tuổi, ở Làng-tròn (Bắc-lên) sau dit lại có một cái đuôi dài lồi hai tấc tây, lớn bằng ngón chơn cái, và có nhiều lông con.

Gần đến ngày cưới vợ, Mạnh sợ vợ chê cười mình là khi chẳng, nên lấy dao bén chặt phước cái đuôi ấy. Không ngờ khi đuôi đứt, máu ra nhiều quá, cầm không lại, tên Mạnh nhào lăn bất tỉnh và qua ngày 27 Novembre thì chết.

✪ Chuyện nhà cô tư Nhị đã kết-liều.

Chuyện vợ chồng tên Huỳnh-văn-Phót, Trịnh-thị-Huê, chếm em cô tư Nhị ở đường M'che (Saigon) lúc việc mới xây ra báo này có nói, thì nay Tòa đã xử rồi. Tòa phạt Huỳnh-văn-Phót 25 quan tiền và Trịnh-thị-Huê 16 quan tiền.

✪ Vụ nài Thái chếm M. Jacques Hoa cũng xử rồi.

Vụ tên Thái là một tên nài cỡi ngựa đua giỏi nhất nhì trong đám nài cỡi ngựa đua ở Saigon chếm M. Jacques Hoa là chủ nuôi ngựa đua ở Tân-dĩnh độ nọ, thì nay Tòa cũng đã xử xong. Tòa phạt nài Thái: 2 năm 6 tháng tù, 3 năm biệt xứ và phải bồi thường thiệt hại cho M. Jacques Hoa 500 đồng bạc.

Thế là từ nay trường đua Phú-thọ mất một tên nài cỡi ngựa ít có ai bằng, mà cũng bớt được một tên nài hay chơi « đâm họng » các ông chủ ngựa và người đánh cá!

✪ Kẻ giết bạn đã bị Tòa xử tử.

Tên Mai-đức-Thọ tức Đức đến ở đầu nơi nhà bạn nó là M. Đỗ-văn-Thu làm việc trong sở làm xi-măng (Ciment) kia ở Hai-phong. Một hôm Thọ giết Thu chết và chặt ra từng mảnh, rồi trốn mất.

Lưới trời tuy thưa mà khó lọt, chẳng bao lâu Thọ bị bắt. Hôm cuối tháng Novembre, tòa Đại-hình Hanói đem vụ án-mạng ấy ra xử. Tòa kêu án Thọ tử hình.

Chắc Thọ xin chống án về Tây, bằng không thì 3 ngày sau khi tòa tuyên án, Thọ phải bị chém đầu.

✪ Hai xe-hơi đụng nhau, tám người mang bệnh.

Ngày 30 Novembre, một cái xe đồ chở đầy hành-khách ở Tân-an chạy lên Bến-lức, cũng trong lúc ấy một cái xe-hơi nhỏ ở Bến-lức chạy xuống Tân-an, cả hai xe đều chạy mau hết.

Hai xe gặp nhau ở giữa một cái cầu đúc nhỏ. Vừa đụng nhau, sếp-phơ xe đồ lách tay bánh, không ngờ lách mạnh quá, xe trượt xuống rạch, bao nhiêu hành-khách đều văng ra ngoài, kể xe hơi phát cháy.

Coi lại có 8 người bị thương tích khá nặng, một cái xe-hơi cháy ra tro bụi. Hay tin ấy, ông Cò Tân-an lập tức đến tận nơi làm biến bản, và cho chở những người ngộ nạn vào nhà-thương điều trị.

✪ Bà Đốc-học trường Biênhoà bị mất trộm.

Thiếu người nấu ăn, bà Đốc-học trường con gái Biênhoà đi Saigon mượn được một tên đầu bếp, nhưng bà lại vô ý

PHU NU TAN VẠN

không hỏi nó tên họ gì, cũng không thấu giữ giấy tờ chỉ của tên ấy hết.

Ngày 28 Novembre, phát liền chợ rồi bà đi dạy học. Cũng tưởng tên đầu bếp ấy ở nhà lo đi chợ nấu cơm dọn bàn đợi bà về, không ngờ khi mãn học bà về tới, không thấy cơm nước gì hết, mà tên đầu bếp cũng đã đi đâu mất.

Coi lại đồ đạc, một hộp đồ nữ-trang và 3 tấm giấy 100 đồng không còn ở trong tủ. Lập tức đi cõ Cò và dò hỏi tin tức tên đầu bếp gian tham, có người nói hồi 9 giờ sớm mai, có thấy nó mượn xe-hơi mà đồng về miệt Saigon.

✪ Tòa Phúc-án đã xử án vụ ăn cắp cò thợ gọi máy bay.

Vụ mấy người ăn cắp cò thợ gọi máy bay, trước kia tòa Tiểu-hình đã kêu án 3 tháng tù, nhưng có hai thầy Dầy-thếp là Vàng và Tuyền xin chống án lên Tòa Phúc-án, và cậy hai thầy-kiện Giacobbi và Fleury bào chữa.

Mới rồi tòa Phúc-án đem vụ ấy ra xử lại. Sau khi nghe hai trạng-sư biện-hộ cho Vàng và Tuyền rồi, tòa Phúc-án cũng y án theo tòa Tiểu-hình đã xử.

✪ Vương-cầm Tú bị án 10 năm khổ sai.

Wương-cầm-Tú, 34 tuổi, con của ông Vương-quang-Hương ở làng Tấn-đức, Longxuyên, làm Thợ-ký sở Kho-bạc Bắc-liều, xài thâm niên nhà nước hết 14.542\$03 rồi bỏ sở trốn. Ít ngày sau Vương-cầm-Tú bị bắt.

Mới rồi tòa Đại-hình Cần-thơ đem vụ ấy, ra xử. Tú khai rằng lấy số bạc ấy để cõ bạc, trai gái cho thỏa tình, nhưng bây giờ nghĩ lại lấy làm ăn nản hết sức. Tòa kêu án Tú 10 năm khổ sai.

✪ Vì ăn hối-lộ, ông Phủ Hồ-đắc-Bích bị cách chức.

Vụ ông Hồ-đắc-Bích, Tri-phủ Hàm-thuận ăn hối-lộ, Bồn-báo có nói nhiều lần, chắc độc-giả hay còn nhớ rõ.

Bị Triều-dinh Huế đòi về đối nại và phân xử, mới rồi ông Phủ Hồ-đắc-Bích đã bị cách chức và giáng xuống ba cấp.

✪ Máy bay nhào xuống đất, hai người mang bệnh.

Mới rồi hai viên đội trong đạo Phi-cơ cùng ngồi một cái máy bay, bay tập duyệt chung quanh vùng Bạch-mai ở Bắc-kỳ.

Bay quanh lượn mấy vòng, không biết máy móc trục trật làm sao, chiếc máy bay vùng rời nhào xuống một đám ruộng ở làng Hương-dương, tỉnh Hà-dông (Bắc-kỳ).

Hai phi-công văng ra ngoài, một người nhà quê tên Đoàn-Úc ngó thấy, lật đặt chạy lại đỡ dậy. Viên đội Grelin bị thương nhiều, còn viên đội kia chỉ bị vệt tích sơ sài.

Được tin ấy, sở Phi-cơ Hà-nội có cho một cái xe-hơi đến nơi chở hai viên đội về nhà-thương Hanói điều trị.

✪ Vì ăn thịt con đòi-mồi mà chết.

Ngày 24 Novembre, tên Trần-Gánh ở làng Kỳ-xuyên, huyện Sơn-tĩnh (Quảng-ngãi), đánh lưới được một con đòi-mồi cỡ dài 8 tấc, bề ngang 6 tấc, qua ngày sau tên ấy làm

thịt đem bán trong làng, có lối 50 người mua ăn. Những người ăn thịt không sao, nhưng mấy người ăn lòng và gan đều phát bệnh và chết. Có một người đàn bà ăn vào, cho con bú, đứa con 10 tháng cũng chết. Tính ra chết hết 13 đứa con nít từ 10 tháng cho đến 16 tuổi, 4 người lớn (1 đàn bà, 3 đàn ông), còn lại 9 người đau, sau đều lành mạnh cả.

Tại sao ăn con đòi-mồi lại chết? Tôi chắc tại con đòi-mồi này nó có ăn nhấm con dến hoặc trứng dến hay trứng rắn ở trong gan dạ, nên mấy người ăn thịt nó không can gì, duy có mấy người ăn lòng và gan nó thì mới đau và chết đó.

✪ Hàng Charner bị mất trộm lối 37.000 đồng.

Sáng ngày 5 Decembre, lục những người giúp việc ở hàng mới Charner đến hàng làm việc, dòm qua mấy tủ kiếng chưng đồng-hồ vàng, vòng vàng nhận hội xoàn, cà-rá nhận hội xoàn và nũl manchette, ai nấy đều lấy làm lạ. Bao nhiêu đồ ấy, ai đã bôi sạch trong đêm chưa-nhựt 4 Decembre hết rồi.

Báo với sở Mật-thám, cho người đến tra xét, người ta đoán có lẽ chiều bữa trước kẻ gian giả làm người đi mua hàng, trà trộn vào hàng rồi ăn núp ở góc nào đó, đợi đến tối ra tay quét sạch những đồ kia, rồi mở cửa sổ lầu, ôm máng xối mà tuộc xuống đất.

Những đồ mất trị-giá lối 37.000 đồng. Viên-chức Mật-thám đang tìm bắt kẻ trộm ấy.

✪ Chà và hại người Bà-lai.

Mới rồi có một người Chà-và lai đến tố tại sở Mật-thám rằng anh ta biết được một người Bà-lai kia có một cây súng lựu và nhiều bi đạn lựu.

Hai viên Thanh-tra mật-thám báo anh ta dẫn mình đi bắt. Tên Chà-và lai liền dẫn hai vị ấy đến xét nhà một người Bà-lai, làm nghề canh gác ban đêm ở Y-viện Pasteur, thật quả lấy được một khẩu súng và 71 viên đạn. Anh Bà-lai kia liền bị bắt.

Bấy giờ sở Mật-thám tra xét lại mới hiểu té ra tên Chà-và lai kia giấu súng đạn trong nhà anh Bà-lai mà hại anh nọ đó. Tên Chà-và lai liền bị bắt giam, thế cho anh Bà-lai vô tội nọ.

✪ Những tin đồn về tờ báo France-Annam ở Huế.

Mấy ngày rày có tin ở Huế đồn rằng tờ báo France-Annam của ông Delaforge sẽ từ-biệt Annam mà về France, vì số độc-giả ít quá, chỉ có tám chín trăm vị mà thôi, còn tiền số-phi thì nhiều, sợ e ông Delaforge không đủ force mà chịu đời lâu nòi.

Lại có tin khác nói rằng đến đầu năm Tây tới đây báo ấy sẽ ra 6 trương, ông chủ sẽ mua chữ mua máy về in lấy tờ báo mình chờ không in ở nhà-in ông Bùi-huy-Tin nữa.

Hai tin đồn trên đây nó trái ngược với nhau như thế, ta hãy chòm đợi xem thế nào.

Sửa chữa đặt lộn.— Mục « Tin tức trong nước » kỳ rồi có đặt lộn hết 3 câu. Ba câu đầu cột thứ nhì trương 23, phải nối theo bài « Cái cơ thành vượng của hội Phật-học ở Huế » thay lại nhè đặt tiếp theo bài « Lễ khánh-thành đường xe lửa Saigon-Dalat ». Tưởng độc-giả khi đọc đến đoạn ấy, thấy trục trật như thế, cũng đã sửa giùm cho Bồn-báo.

HÁY HÚT THUỐC JOB

VẬY MỖI TÌNH !

(Tiếp theo)

Tác-giả : V. H

Về đến Baria, Vương-văn-Anh lo sửa soạn nhà cửa vườn tược lại cho vên vang sạch sẽ, và làm đơn gởi lên sở Mật-thám Nam-vang xin phép nghỉ dưỡng bệnh thêm vài tháng nữa.

Từ đây mỗi ngày Văn-Anh lo đọc sách xem báo là nhiều hơn hết. Chẳng ít hay đi chơi, hoặc có đi cũng chỉ đi đến nhà Hữu-Tâm, Trọng-Thiện và Thanh-Nhân mà thôi. Trước nhà Văn-Anh có một cái sân rộng, chính giữa sân ấy có xây một cái hồ trồng sen, chung quanh hồ có bốn cái bồn bông, trồng đủ thứ kỳ hoa dị thảo rất đẹp.

Chiều chiều Văn-Anh thường đem ghế dài ra sân nằm mà xem báo và chiêm nghiệm việc đời thật là thú vị.

Thất vọng vì tình, Văn-Anh chán ngán cuộc đời, lơ lửng thế sự, chẳng những chàng không còn muốn thấy hình dạng đàn bà, mà chàng cũng chẳng muốn gần gũi với bất kỳ là ai nữa. Chàng cho cái đời chàng là đời cô độc, quanh hiu, vô phần vô phước, trừ Cúc-Hương ra, trên đời này chàng không còn biết thương ai, cũng không ai hiểu thấu ái tình và tâm sự của chàng nổi.

Không thể cạo đầu đi tu như những người bất đắc chí khác, nhưng Văn-Anh về ở Baria cũng chẳng khác nào kẻ trốn lánh cuộc đời. Nhà chàng ở trong vòng châu thành, nhưng chàng ít khi bước ra khỏi hàng rào bông-bụp, thế thì có khác chi chàng ở cách xa chốn phồn hoa náo nhiệt đến mấy trăm cây số ngàn đầu.

Thấy ăn ở hiu quanh một mình, ông già có Cúc-Hương thường khuyên Văn-Anh nên kiếm người bầu bạn, nhưng lần nào ông Thanh-Nhân gởi việc ấy ra nói, Văn-Anh cũng đáp lại như vậy:

— Tôi muốn ở một mình cho thông thả. Kiếm cho được một người vợ có tình, có nghĩa, nhứt là hiểu hết tánh tình ý tứ của mình, thật là khó lắm. Kiếm một người vợ giỏi-giỏi, xếp đặt công việc nhà khéo léo thì dễ, nhưng rồi người ấy lại không có tình, không tri kỷ với mình, thì cũng khổ tâm mình vậy. Muốn có người coi sóc việc nhà, tôi chịu tốn bao nhiêu một vài đứa ở là đủ.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Với ông Thanh-Nhân, khi nào ông đem việc vợ con ra mà nói thì Văn-Anh trả lời như vậy, nhưng với Hữu-Tâm hay Trọng-Thiện, thì Văn-Anh lại nói:

— Năm năm trước, tôi cũng như hết thấy anh em thanh-niên, ngày nào đêm nào cũng lo nghĩ về việc cưới vợ mãi mãi. Nghe đồn có nào giới-giỏi, nghe ai có con gái đẹp là muốn tìm tới coi lên mặt mày, dò hỏi nết na liến. Lúc bấy giờ tôi thấy con gái đẹp cũng như mèo thấy mỡ....

— Còn bây giờ ? Bây giờ bộ anh đã tu rồi sao ?

— Tôi không còn nghĩ tới việc cưới vợ nữa, chớ tôi có tu tiếc gì đâu. Có ai cấm thầy tu không được cưới vợ nên anh nói như vậy.

— Không cưới vợ để chơi bời cho thông thả ?

— Thiệt anh không hiểu ý tôi một chút nào cả. Không cưới vợ là tại tôi chán đời, hay nói cho đúng, tôi chán lòng dạ đàn-bà lung lăm. Nhờ có ở Nam-vang và Saigon một ít lâu, được gần gũi chuyện văn với nhiều hạng phụ-nữ, được trông thấy nhiều tấn-kịch gia-đình xảy ra, làm cho tôi suy nghĩ người đàn-ông nào — nhứt là tôi đây — thờ chủ nghĩa độc thân là sung sướng hơn hết. Thiệt vậy, Trời hay làm nhiều việc trái ngược, nhứt là với khách đa tình, Trời thường bắt làm nhiều bài toán đồ mắc mủ hết sức. Với người mình thương, Trời bắt mình phải xa, với kẻ mình không thích, Trời lại ép ường. « Trai tài gặp vợ xấu, gái tốt lấy chồng hèn » ai đặt ra câu ấy thật đúng tâm-lý ông Trời quá lẽ !

— Nói như anh vậy thì nghịch ý Trời và bất công lắm. Ông Trời có đặt ra phép « thừa trừ », mà đặt ra phép « thừa trừ » là phải. Trai tài phải gặp vợ xấu, gái tốt phải lấy chồng hèn, có như vậy mới công bình cho chớ. Một người đàn-bà xấu xa, nếu gặp một người chồng bất tài nữa, thì cặp vợ chồng ấy phải khổ cực trôi đời ; một cô gái tốt nếu lấy được một người chồng sang, thì té ra Trời đã dồn phước đức về cặp vợ chồng ấy hưởng ? Chồng dữ, vợ hiền, chồng khôn vợ dại, cứ nổi tròn gặp vung méo, nổi méo gặp vung tròn, chồng bù cho vợ, vợ sót cho chồng, nổi nường vung, vung che nổi, như vậy mới thuận thảo cùng nhau, ăn ở lâu dài với nhau, không có cặp vợ chồng nào sướng quá, cũng không có cặp vợ chồng nào khổ quá.

— Hay ! Anh cất nghĩa phép « thừa trừ » của

Tạo-hóa thật hay, song tôi là một thằng cừ-khỏi, tôi không chịu cưới vợ, coi thử ông Trời rất công bình của anh, ông đem phép « thừa trừ » mà đặt vào chỗ nào được cho biết !

— Ông đặt rồi, anh đã bị phép « thừa trừ » của ông rồi đó.

— Bị hồi nào ? Tại sao anh lại biết tôi bị ?...

— Thì hồi trước anh thương yêu cô Cúc-Hương, anh lân la gần gũi với cô, anh ao ước cho được cùng cô sum hiệp, anh với cô ấy thật là xứng đôi bằng lứa, ý hiệp lòng ưng, nhưng nào có được ở đâu. Hữu-Phước gặp Cúc-Hương sau anh, gần cô ấy ít hơn anh, ao ước được sum hiệp với cô ấy cũng ít hơn anh...thế mà người ta lại được, còn anh hỏng tuốt !

— Vậy là tôi bị hại về phép « thừa trừ » đó sao ?

— Chớ còn sao nữa mới cho là bị ? Anh là người đa tình, cô Cúc-Hương cũng là người hữu tình ; anh thương cô Cúc-Hương đáo đẽ, cô ấy cũng yêu anh thật tình, thế là không được, thế là trái mạng Trời, phải bị phép « thừa trừ » đánh đổ !

« Ông Trời ưa làm việc trái ngược : Hữu-Phước quý cái nhan sắc của cô Cúc-Hương cũng như thầy quý nhan sắc của các cô gái khác, chớ không phải là thương cô Cúc-Hương, nhưng cô ấy lại thương thầy thật tình ; Hữu-Phước là người vô tình, Cúc-Hương là người hữu tình, bởi hai người ấy trái ngược nhau như vậy, nên Trời mới cho kết làm chồng vợ !... »

Nghe nói, Văn-Anh ngồi suy nghĩ, mặt buồn đau đau, một lát chàng mới nói gượng :

— Ông Trời của anh chỉ hại tôi được một lần đó mà thôi, chớ từ nay trở đi, tôi không yêu đàn bà, không gần ai, cũng không ham muốn việc gì khác nữa, thì làm sao ông lại hại tôi một lần thứ nhì nổi.

Than ôi ! Phép « thừa trừ » của Tạo-hóa nó công bình, công bình với việc chung trong đời, mà nó cũng bất công, bất công với cá-nhơn nhiều lắm. Nhưng Trời có đặt ra phép « thừa trừ » thì đời mới có mùi đắng cay, đời có mùi đắng cay thì đời mới thú vị được ?

(Còn tiếp)

DẦU TỪ-BI

hiệu con Trĩ



Tên dầu Từ-Bi và hiệu con Trĩ đã được đăng tại Tòa Saigon ngày 18 Décembre 1932 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.

Dầu Từ-Bi là một thứ dầu rất thần hiệu ra đời đã 13 năm nay. Số người dùng dầu Từ-Bi càng ngày càng nhiều thêm cho nên từ đây chúng tôi có đặt Đại-lý trong các tỉnh thành lớn kể sau đây :

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi :

PNOMPENH :	Huỳnh-Tri, Rue Ohler	BENTRE :	Văn-Vô-Văn
Id.	Huỳnh-Hửu, 14, Rue Dela-porte	RACHGIA :	Nguyễn-ngọc-Thái
HUẾ :	Quan-Hải Thợ quán	THUDAUMOT :	Nguyễn-tân-Xương
TOURANE :	Lê-thừa-Ấn	BIÊNHOA :	Dương-tân-Thân
HANOI :	Nam-kỷ Thợ-quán	GOCONG :	Thái-ngọc-Bình
CANTHO :	An-hà Ấn-quán	BACLIÊU :	Dinh-Song
TRAVINH :	Mạch-khai-Há	VINHLONG :	Nguyễn-thành-Liêu
SADEC :	Vô-dinh-Dinh	CHAUĐỐC :	Công-nghĩa-Thành
		MYTHO :	Hà-phẩm-Chất

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 30

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây còn ở Saigon Cholon Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

PHẦN THỨ BA
HỒI THỜ MUỜI

Sự ngay gian với người đời

Cuộc dinh-nghiệp của Mã-Lợi với Đào-Danh vẫn thanh-phát.

Ba năm đã trôi qua, kể từ ngày mà hai kẻ bất-lương ám-sát Kiệt-Lư dặng thâu-doat trọn gia-tài.

Tự đó đến giờ chẳng có xảy ra điều gì khó-khăn, trở-ngại cho chúng nó. Đã vậy, cả hai đều là tay khôn-quỉ, cho nên, vào tay chúng nó rồi, số tiền chín triệu quan phi-nghĩa kia sanh-lợi ra hoải.

Thiệt, cỡ-lai chưa có cái hên nào sánh kịp.

Chư-tôn còn nhớ rằng, đã đến lúc khánh-tân, đã hầu bị đồ sập nơi vực thăm tối-tâm, Mã-Lợi bất-ngờ mà được hai đều kỳ-thác của Kiệt-Lư.

Thứ nhất là con gái của người, tức thị cô Đàng.

Thứ nhì: một số tiền khá to và những giấy lập chủ quyền một cái đền-dải.

Bởi tham mấy món sau đó mà Mã-Lợi với Đào-Danh đánh giết Kiệt-Lư. Chúng nó tưởng đã thành việc.

Tự-nhiên, cái bề-thể nguy-ngặt của chúng nó chẳng mấy ngày mà hưng-vượng, khiến cho trong thương-trường nhiều người lấy làm lạ và hồ-nghĩ.

Thật, vì bị lỗ-là mà cái tiếng của Mã-Lợi với Đào-Danh phải bị một lúc xấu-xa.

Đến chừng hai người này có tiền xuất-phát lanh-chóng, thì không bao lâu đã được sự tin-chuộng của các đồng-nghiệp và các thân-chủ.

Cũng có ít kẻ tánh hay « rầy-rạt » chê rằng những kẻ hùn vốn thêm cho Mã-Lợi, Đào-Danh là người ngu-si nên mới đem bạc mà đón gần đẻ lỗ.

Kể khác, tánh lại bươi-móc, dám nói rằng nếu ai hỏi Mã-Lợi, Đào-Danh nhờ đâu mà thanh-phát lại một cách lạ-lẫm, thì khó cho hai người tỏ thật.

Song, tha-hỗ cho ai xoi-bói, tha-hỗ cho ai « vu-oan » (theo lời Mã-Lợi) cuộc mần ăn của họ nở-rang ra một cách ít có.

Chưa mần một năm đầu thì hai người đã rất lấy làm khoái chí mà thấy số vốn đã sanh đôi.

Nhưng, thế nào trong cái vui cũng phải có ít nữa là một chút buồn.

Vài ngày sau khi sổ-sách tất niên đã khóa rồi, trong lúc Mã-Lợi ngồi nơi phòng-văn mà nói cho viên thư-ký biên chép, một đứa ở vào báo rằng có người đến viếng.

Chủ-nhơn hỏi :

— Ai vậy ?

Kẻ từ thưa :

— Ông Hoa-Sanh.

— Ừ. Mời ông vào... ờ ! mà khoan mấy !... đợi mười phút sẽ dẫn người vào. Mười phút, nghe !... hiểu không ?

Đưa trai nghiên mình lui ra.

Mã-Lợi tiếp theo đọc cho viên thư-ký viết trọn cái thơ, rồi cho thầy đánh máy đó về nghĩ.

Xem như thế thì Mã-Lợi muốn nói chuyện một mình với Hoa-Sanh.

Hai tay chống trán, Mã-Lợi ngồi suy nghĩ một lúc. Đến chừng mười phút qua rồi đưa trai mở cửa cho khách vào. Nếu có con mắt nào tinh thần ở đó thì sẽ thấy nét mặt của nhà kỹ-nghệ có hơi kém sắc, dường như nghĩ ra điều gì chẳng hay, hoặc lo sợ việc buồn sẽ đến.

Hoa-Sanh bước vào, gạt đầu một cái mà chào Mã-Lợi, rồi ngồi liền, chẳng đợi chủ nhà mời đến.

Ấy là một người lối năm mươi tuổi, đầu sới, mặt ốm, má thỏn, song trắng rộng lắm và con mắt tỏ-rõ, chứng ra một cái thông minh đúng-dắn, một cái nghị lực và một sự lanh-xảo, nếu gặp dịp, có thể trở nên lợi hại.

Trước kia, Hoa-Sanh này là nghiệp hữu của Mã-Lợi lúc còn làm việc tại hãng dệt Ru-hoai.

Hoa-Sanh học giỏi hơn và tuổi cũng hơi trọng hơn, lãnh phần cai-việc, xem như một viên bác-vật chứ không phải thợ thường.

Thật, nhờ nhiều điều phát-minh của ông ấy mà trong nghề dệt có lắm sự cạnh tranh lợi.

Chỉ cái quản chuộng tài ông, và sau khi ông tra

HÃY HÚT THUỐC JOB

khảo xem một cái học thuyết mà thuở nhỏ vì nghèo, ông không làm được, ông được sung vào ngạch bác-vật.

Làm chức ấy thì thiếu chi thầy thợ dưới tay, song Hoa-Sanh không hề chịu làm bộ mặt ông chủ. Ông nguyên là chủ thợ « quèn », thì cứ thích cái phận thợ quèn, miễn là một chủ thợ sáng-láng ; chứ ghê: sai khiến lắm.

Người khuyển mà thôi, chẳng hề biểu.

Mã-Lợi khéo nghề đối-dãi, phụ-lực với ông được lắm.

Vì thế mà hai đảng ư nhau, ngoài giờ làm việc thường đến nhà nhau mà chơi.

Thuở đó, thừa mấy cơn rỗi-rãnh, Hoa-Sanh chăm lo về một việc chế-tạo. Ấy là việc tính làm giản tiện cái phương-pháp của Rắc-Ca, hiện lúc ấy cũng đặc-dụng lắm.

Há chẳng phải là một điều mơ-ước chánh-dáng của các bậc thông-thái, là làm cho được sự giản-tiện thêm mãi, dặng đỡ bớt nhọc-nhân cho đám người lao-dộng kia, toàn là đồng-bào của mình, vì sự sanh-tồn mà phải làm ăn vất-vã ?

Hoa-Sanh coi thể ước mong động lắm.

Rồi, một ngày kia, người cho Mã-Lợi hay rằng việc làm của người đã nên rồi.

Người đem cho Mã-Lợi xem cái bản-dồ, những tờ biên số và tính-toán luôn cả những định-luật vắn-tắt, có thể do theo đó mà hiểu nổi cái nguyên-lý của cái máy mới đó.

Rồi, cũng bởi trí còn lo tìm hiểu một cái toán nữa nên Hoa-Sanh bỏ giếp giấy tờ ấy trong một học tủ, đã hai tháng mà không xem đến.

Ngày kia, bởi viên quản-lý của công-ty Ru-hoai nài-nỉ, nên Hoa-Sanh mới tính lấy cái bản đồ ra, cuống lại mà cật theo vào sở, người đem đề trên bản chủ rồi trở lại chỗ mình.

Vài giờ sau, viên quản-lý đến nhận rằng có được cái bản-dồ của cái máy mới chế, và nói tiếp :

— Này ông Hoa-Sanh, ông rõ là người hớ-hình quá. Hồi này nhè lúc tôi vắng mặt, ông đem đề tại bản tôi những giấy tờ quan-trọng vô-cùng, chẳng nghĩ thử coi có chắc ý được hay không. May lắm cho nên trong nhà máy không có ăn trộm. Chớ nếu lúc tôi chưa đến mà có kẻ thấy tại chẳng hay rồi !

Hoa-Sanh ra dấu không tin.

Tánh, thiệt lắm, ông không nghĩ rằng nội đám

HÃY HÚT THUỐC JOB

anh em có người nào ở xấu.

Hai ngày sau, viên quản-lý mời Hoa-Sanh đến phòng văn. Thấy ông này vào, người đưa tay ra, và nói rằng :

— Này ông bạn, việc chế-tạo của ông hay lắm, nhưng mà.....

Đến đó viên quản-lý ngần-ngừ dường như ngần nói trọn lời.

Hoa-Sanh ngó người mà hỏi :

— Nhưng mà sao ?

— Tôi nói nghe ?..... chắc là ông còn quèn...

« Cái máy hay lắm... song... hiện thời... nó không thể dùng được. »

— Không được ?

— Thiệt vậy, song hiện thời mà thôi.

Rồi viên quản-lý mới nói rằng tại thiếu những định-luật thì biết sao mà thật-hành.

Hoa-Sanh thất sắc.

Ông ta tưởng rằng chủ chế mình hiểu lắm nên làm có sai sót.

Thật, một người đã được danh là tay chế tạo, tàn-tiến, bị bắt-bẻ há chang nhột-nhạc lắm sao !

Ông bèn xin phép xem lại giấy tờ.

Té ra cái món chánh hơn hết, là bản biên định-luật, đã đâu mất !

Cái điều nghi-hoặc trước hết của Hoa-Sanh là không chừng viên quản-lý đã có bụng xấu.....

Biết đâu rằng, vì muốn thủ lợi trọn cho mình, người này giấu mất tờ nọ ?

Song Hoa-Sanh là người minh-trí. Dòm lại cái nét mặt từ-tế của viên quản-lý, ông ta trách mình sao vội nghi lắm.

Đã vậy, viên quản-lý còn tiếp rằng :

— Này ông Hoa-Sanh, tôi chắc khi ông còn bỏ sót cái tờ đó tại nhà. Vậy tôi nâng chờ : mời ông đem theo cho, nghe ?

Hoa-Sanh trở về thất-mắc lắm.

Người vội-vàng mở học tủ mà lục kiếm không sót chỗ nào. Mảnh giấy không có !

Thiếu điều phát-diễn lên vì sự đau đớn, Hoa-Sanh nằm ngả trên một cái ghế dài. Ông thất vọng, hay là nói cho đúng, ông đã bùng-rũng.

Lỗi vì một chút sơ-y mà phải bỏ trôi công-phu trong mấy tháng trường : hết sức chú-ý, hết sức bền lòng mới làm ra cái định-luật ấy, nó là căn-bản trong việc chế tạo của ông.

Bởi phòng ngừa sự ăn cắp, sự bất-chước nên ông đã thiếu-hủy mấy cái nào.

Còn thủ thật rằng mình đã làm mất giấy kia, thì làm sao người ta khỏi nghi cách khác, rằng mình chẳng hề có tìm được cái định-luật nói đó ?

(Còn nữa)

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

Nghe vợ nói, Quang-Viên mỉm cười rồi đáp :
— Minh thật khéo lo xa quá. Thăng Hoành mới mười mấy tuổi, đã biết việc gì mà oán mà ghét. Và lại thuở nay nó thường chịu ơn của vợ chồng mình, chịu ơn tới thăng Thọai-Sanh nữa, nếu nó là một thằng vô tình phản phúc, không biết ơn cả nhà mình thì thôi, chuyện gì nó lại thù ghét với những người ơn của nó.

— Tại mình không hay để ý nên mình mới không thấy. Lần nào gặp tôi nó cũng ngó lườm lườm, mà hễ nó thấy tôi ngó nó thì nó dáo dạt qua chỗ khác liền. Tôi có ý coi những đứa con nít có cấp con mắt như cấp con mắt của thăng Hoành đó, lớn lên thế nào cũng là đồ gian tà xấu quyet, gần gũi với ai là hãm hại người ta ở đó.

— Tôi hiểu ý mình hết. Tại mình không ưa thăng Hoành, mình cho nó là đứa con « chơi ác », rồi mình phán đoán nó phải sai lầm. Tại sao nó lại không dám ngó ngay mặt mình ? Có gì khó đâu mà không hiểu. Phàm con nít, đứa nào cũng có tánh nhúc-nhát, hay sợ người lớn, nhất là nó hay sợ những người nghiêm-trang, không hay gần gũi chuyện vãn với nó. Thuở nay mình không ưa thăng Hoành, nó tới nhà tuy mình không đuổi, không rầy nó, song mình cũng không quở tới tên nó, dầu mình thấy nó ngồi chơi với thăng Thọai-Sanh đi nữa, mình cũng không thêm nạt nó bằng lời hang chi nó hết.

— Vậy rồi nó ghét tôi hay sao ?

— Không phải nó ghét, mà là nó sợ mình rầy nó đó chứ. Ừ, nó sợ mình, bởi vì mình nghiêm-khắc với nó quá, và hễ nó đã có lòng sợ mình, thì làm sao nó dám ngó ngay mặt mình được. Tôi đây, có nhiều khi tôi thấy mặt mình, tôi còn phát sợ, huống chi là thăng Hoành !

— Bộ tôi hung dữ lắm sao ?

— Không phải hung dữ, nhưng mình nghiêm-trang quá, thành ra ai ai cũng không dám lại gần mình, ai ai cũng sợ mình rầy hết thấy. Mình hãy nghĩ lại mà coi, chủ nhà này là tôi, người lớn con nít chỉ cũng đều biết như vậy hết, nhưng đứa nào cũng kiêu ngạo mình, có mặt mình, làm việc gì nó cũng giữ giữ khất riêm, chứ còn đối với tôi, tôi có

ý coi, nó làm việc một cách thông thả lắm.

— Mình nói sai rồi. Không phải sắp trẻ ở nhà nó sợ tôi hơn mình đâu, nhưng với mình nó ít lo hơn là với tôi là phải lắm. Tôi lãnh trách nhiệm công việc ở nhà, việc gì tôi cũng biết, đứa nào làm khéo làm vụng gì tôi đều biết hết, bởi vậy khi gặp tôi, nó phải lo hơn là khi gặp mình. Mình có biết rõ được công việc của nó làm ra sao đâu, nên nó phòng lo sợ ? Cái trách nhiệm của mình ở ngoài hảng buôn, đó ai dám làm việc gì sơ suất với mình, đó ai thấy mình đứng gần mà khỏi pháp phòng lo sợ ? Ai có công việc nấy, ai có bộ hạ nấy, ai làm chủ công việc nào thì kẻ làm việc phải kiêu ngạo người đó, chứ có lạ gì. Ví dụ như bây giờ, hay bữa nào tôi ra chơi ngoài hảng, mấy thầy giúp việc thấy tôi họ mừng, họ vui, chứ có bao giờ họ pháp phòng lo sợ tôi phiền trách họ sơ suất hay bề trễ công việc gì đâu.

— Thôi, tôi chịu thua, mình nói có lý, tôi phục lắm.

Quang-Viên vừa nói vừa cười một cách vui vẻ. Mà chàng vui vẻ là phải. Kiều-Nga không ưa thăng Hoành là đứa Quang-Viên thương yêu bình vực, trong lúc có đang kể vạch rầy là thăng Hoành, Quang-Viên kiếm lời bào chữa cho nó chưa xong, lại đời được qua câu chuyện khác, làm cho Kiều-Nga quên phứt thăng bé con ấy đi, có phải là may mắn lắm không.

Từ nay trở đi, biết được Kiều-Nga không ưa thăng Hoành, Quang-Viên để ý đến việc ấy, càng kiểm thế thân che chở cho nó hơn trước.

Ngày qua tháng lại, hết đông sang xuân, công việc thương mại của Quang-Viên cũng tấn phát như thường, nhưng công việc nhà của chàng thì lại thêm một cái tin buồn đưa đến.

Em gái của Quang-Viên là vợ Tấn-Lợi qua đời, có để lại một đứa con trai tên là Thủy-ích, gần 20 tuổi.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Thủy-ích là một đứa trẻ thông minh, học giỏi, kỳ thi mới rồi đã đậu bằng Thành-chung tốt nghiệp.

Bà con có cậu với Thọai-Sanh, tuổi tác cũng xấp xỉ nhau, đáng lẽ hai đứa trẻ ấy phải thương yêu triu mến nhau lắm mới phải. Nhưng không, Thủy-ích không chịu chơi với Thọai-Sanh, mà lại đeo đuổi theo cậu út mình là Ngô-quế-Thành, một tay chơi bời dưng bực, một con vi-trùng trong kiến họ.

Vừa thi đậu ra trường, Quế-Thành đã rước Thủy-ích, dắt đi đến những ca-lầu tửu-quán, tập đủ cả tánh hư nết xấu cho đứa trẻ ngây thơ chưa hiểu biết sự quan-hệ của cuộc đời. Hai cậu cháu đi chơi hoài, Quế-Thành không tiền thì có Thủy-ích bao, bởi vì mẹ cậu mới qua đời, tiền bạc hầy còn chừa chút đỉnh.

Thủy-ích chỉ khác Quế-Thành có một điều : cậu ưa chơi gái chứ không ưa cờ bạc, còn Quế-Thành lại ưa cờ bạc, chứ không thích gì đến kẻ xinh người đẹp.

Quang-Viên hay được việc Quế-Thành du đố cháu mình đi theo con đường quấy thì giận lắm. Chàng thường nói :

— Nó hư một mình nó cũng đủ chết người ta, cũng đủ xấu hổ cả kiến họ rồi, giờ nó lại du đố

tới con cháu nó nữa. Tôi không hiểu tại làm sao mà nhà tôi vô phước đến thế. Chớ chỉ thăng Quế-Thành nó chết thế cho thăng Khắc-Minh thì tôi vật heo mà ăn mừng và làm cho nó một cái mã tốt !

Không thể rầy la đánh đập chỉ Quế-Thành được, Quang-Viên phải kêu Thủy-ích đến mà quở mắng và giảng giải sự lợi hại cho cậu nghe. Lúc nghe Quang-Viên dạy dỗ, Thủy-ích dạ vâng vâng, tỏ ra người biết ăn năn mà trở về con đường ngay thẳng, nhưng khi về đến nhà gặp Quế-Thành một cái, là bao nhiêu lời hay lẽ phải của Quang-Viên khuyen lớn đều bay theo gió mây đi mất.

Quang-Viên tức mình trước kia có một thằng em hư, bây giờ lại thêm một thằng cháu đại nết. Làm sao bây giờ ? Chùng nó đã thành nham hết, đánh nó cũng không được, mà giết chết nó thì lại bị đầy, bị xử tử.

Không cho tới nhà, không cho tiền, Quang-Viên chỉ biết trừng trị Quế-Thành bằng một cách ấy !

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Sữa nước tươi

NESTLE

Hiệu CON-CHIM



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.



Việc bớt lương quan lại là một bài học hay cho anh em học sanh

Nhứt sĩ, nhì nông, tam công, tứ thương, bởi vậy từ xưa đến nay, ai có con cũng đều muốn cho con đi học. Cho con đi học, phần nhiều cha mẹ đều muốn ngày sau con mình sẽ được làm ông quan, vừa được quyền-thế vừa sang-trọng, chứ ít ai có nghĩ đến việc cho con đi học để mở mang đầu óc mà làm một tên công-dân hoàn-toàn đúng-đắn, hay dùng sự học ấy mà làm ruộng, đi buôn, làm thợ cho khôn khéo, lanh lợi hơn người.

Làm quan được quyền-thế và sang-trọng thật, nên ai cũng ham là phải. Làm quan cũng là một cái nghề có lợi lớn như nhiều nghề khác, và lại làm quan cho đúng một ông quan kiểu-mẫu, nắm được ba chữ: *thanh, thận, cần*, thì cũng giúp đỡ cho đồng-bào xã-hội nhiều lắm.

Nhưng, bởi làm quan có nhiều cái lợi như thế mà ai cũng muốn làm quan, ai cũng đua tranh nhau đi học để làm quan, thành ra hoạn-lộ mỗi ngày một hẹp hòi, chức quan mỗi ngày một thêm khó kiếm.

Làm quan là một cái nghề chật hẹp, số quan - lại lại có chừng, có số nhứt định trước, thế mà cái số người muốn làm quan lại nhiều quá, thì nhà-nước mới làm

sao mà thấu dụng cho hết, làm sao mà bỏ quan cho mọi người đều mãn nguyện được hết.

Còn nhỏ ta đi học, nhưng khi thành tài rồi, ta ngó lơ hoạn-lộ, ta đi tể sang con đường nông, công, thương có được không?

Được, được lắm, nhưng nào có ai chịu vậy. Cái bịnh muốn ăn trên ngồi trước, cái tánh ham làm « cha mẹ dân » bao giờ nó cũng dất dằn các bạn thanh-niên vào hoạn-lộ, xúi giục các bạn thanh-niên tranh giành một chức vị trong quan-trường, làm cho các bạn thanh-niên mơ màng tin cậy rằng mình có cái mạng lớn, có cái phước to hơn hết bao nhiêu học trò có nuôi cái hy-vọng sẽ được làm quan khác.

Mấy năm gần đây, nhờ sự cai trị và khai-hóa của Chánh-phủ mà quan-lại không còn muốn làm « cha mẹ dân », chỉ muốn làm « anh chị dân » mà thôi, và cũng nhờ quốc-dân đã tấn hóa được nhiều ít, nên cái số người ham làm quan có giảm bớt đi được chút đỉnh, khiến cho ai có lòng lo cho nước nhà nói giống, cũng đều có bụng mừng thầm, nhứt là mới rồi đây, thấy Chánh-phủ sửa số lương-bổng của quan-lại, lại càng mừng lắm.

Một ông Côm-mi lương mỗi tháng 50\$; một thầy Thơ-ký lương mỗi tháng 30\$; một vị giáo-học có đíp-lôm, lương mỗi tháng 25\$, thiệt là ít quá.

Học-lực cỡ ấy, anh em đi làm nghề khác, thế nào mỗi tháng cũng kiếm được số lương bằng hoặc nhiều hơn, có cần chi phải chen lấn, giành giật với nhau có một cái nghề làm quan cho khó?

Chánh-phủ có lẽ muốn cho các bạn trẻ một bài học, sửa đổi sự lợi ích trong nghề làm quan ngang bằng với các nghề khác, để mở rộng con đường sanh nhai cho anh em, và nói với anh em rằng: các trò không nên có một cái mục-đích đi học để làm quan, mà đi học để làm người và làm nhiều nghề khác.

Ở đời, gặp việc may rủi chi, anh em cũng nên ngó xa nghĩ rộng một chút. Có ngó xa nghĩ rộng mới thấy mới hiểu cái hay cái lợi của nó.

Quan-lại bị sụt-lương là chuyện buồn ngày nay, nhưng biết đâu không nhờ đó mà ngày sau thanh-niên ta sẽ bớt đua chen nhau trên hoạn-lộ?

HÀM-Tiểu

BÀI ĐỐ GIẢI TRÍ

H ai cô ấy nước nào?

Có hai cô kia, không rõ người nước nào, Pháp, Anh-lê hay Tàu, và họ mặc y-phục khác nhau nữa. Hai cô ấy vào nhà hàng X. mua đồ, trả tiền bằng bạc quan (franc). Một cô mua 5 cây kim giá 30 centimes, một cô mua 1 cây móc (crochet) giá 30 centimes và 1f,06 chỉ.

Hai cô ấy trả tiền xong, lại nói với ông chủ nhà hàng X. như vậy: « Xin ông đừng lấy làm lạ cho hai đứa tôi là người nước nào? Ông cứ coi lại trong tay ông đó thì tức nhiên ông sẽ biết liền. »

Đó, bây giờ tôi xin các bạn hãy nghiệm coi hai cô ấy là người nước nào rồi nói lại cho ông chủ nhà hàng X. biết với, kéo ông cầm nắm tiền mà đừng trơ trơ hoài đó.

Các bạn hãy rần nghiệm coi rồi tuần sau tôi sẽ giải giùm.

LƯƠNG-THỊ FƯƠNG-FI
(Annién)

Dùng xe máy đo đất ruộng

Khi cần dùng muốn đo ruộng đất, nhưng lấy thước dây mà đo thì lâu lắm và mất thì giờ. Nếu miếng đất của mình muốn đo mà có hơi cứng một chút và có đường nhỏ, một cái xe đạp có thể chạy được, thì dùng xe máy mà đo là tiện lắm.

Ví dụ như muốn đo một miếng đất hay ruộng hình chữ nhật, một người đi xe máy đã thạo leo lên xe máy đạp một vòng theo bề dài, phải tính từ đầu bề dài này qua đầu bề dài kia coi thử là mấy vòng đạp (tour de pédale) rồi lại tính từ đầu bề ngang này qua đầu bề ngang kia là mấy vòng đạp như trên.

Bây giờ ta biết ngay cái địa diện (superficie) miếng đất ấy là bao nhiêu rồi.

Nói chắc chắn rằng mỗi một vòng đạp (tour de pédale) là 5 thước.

Ví dụ: như ta đạp là 60 vòng (tour de pédale) bề dài, 30 chục vòng bề ngang: Thì lấy số vòng như với 5 thước như vậy:

$$60 \times 5 = 300 \text{ thước.}$$

$$30 \times 5 = 150 \text{ thước.}$$

Vậy thì cái địa-diện (superficie) miếng đất ấy là:

$$300 \times 150 = 45.000 \text{ thước}$$

vuông. Dùng kiểu này muốn đo cái gì lớn lao về bề dài và bề ngang thì tiện lắm, chắc chắn mà ít mất công. ĐỒ-NỮ-ĐỨC

Đâu kiếm thử coi?



Anh thợ lặn này ghiền rượu lớn lắm. Trước khi lặn, anh ta thường uống đôi ba ly rượu luôn.

Một bữa kia, sau khi uống rượu rồi, anh ta liền đi lặn. Xuống khỏi mặt nước một chút, anh ta sợ nhờ lại mình còn bỏ quên một món trên bờ, tức tối hết sức.

Anh thợ lặn bỏ quên món chi vậy?

Đâu các bạn hãy kiếm thử coi anh ta bỏ quên món gì và nhắc giùm anh với?

MỘT CHÚT VỀ-SANH

Cái hại của thuốc lá

Những người hút thuốc lá ai cũng biết rằng trong thuốc có vài chất độc, thứ nhứt là nhựa (nicotine) là một chất độc ta phải sợ.

Ta hút thuốc nhiều chừng nào thì chất ấy vào trong mình ta nhiều chừng nấy, đóng thành từng lớp vàng lợi trong cuốn họng hoặc trong phổi, lâu ngày nó làm cho ta ho, nhiều đờm, khó thở, và nhiều khi cũng đau tới phổi nữa.

Đã biết rằng những thuốc lá vẫn sẵn làm thành gói bán cho ta hút đó, người ta đã bảo chế rồi, rút bớt chất độc nicotine rồi, nhưng mà chất ấy chưa hết, thế nào cũng còn lại chút đỉnh, mà nhứt là thứ thuốc lá của Annam ta, để nguyên chất mà xài rồi bản thì độc biết chừng nào?

Vậy bây giờ muốn rút hết chất độc nicotine ra, tôi xin chỉ cho các bạn một cách sau này:

1-) Bỏ 3 centimètres cube de Perchlorure de fer pharmaceutique.

2-) Sulfate ferreux 1 gr. 85.

3-) Sulfate d'ammonium 0.gr.3.

4-) Acide citrique 0.gr.15

Mấy vị trên đem đổ vào trong một cái ve lớn với chừng 1 litre nước sôi, đầy nút lại cầm sục lên sục xuống cho nó tan ra, để chừng trong nửa ngày thì dùng được.

Khi hút thuốc, lấy một cái compte-goutte nhỏ hút nước thuốc ấy đem nhỏ nơi đầu điều thuốc mình hút vài giọt, rồi sẽ chậm lửa đốt hút sau, thì mới khỏi sanh bịnh.

ĐỒ-NỮ-ĐỨC

Tình mẹ con của loài vật

(Tiếp theo)

Bà de Silva mới mất ở Paris vừa rồi, là một người bạn tốt của loài vật, mà cũng là một người ơn của đám dân bản cùng khổ nạn nữa. Trọn một đời, cái đời dài đằng-dằng của bà de Silva, bà thi ơn với người và thú không bao giờ biết mỏi. Gặp một con mèo có ghê, bị chủ rượt đuổi, gặp một đứa nhỏ đi lang-thang ngoài đường, hay gặp một người già cã, bị xã-hội thái ra, là bà cứu giúp cho liền.

Ai biết bà de Silva cũng yêu bà, cũng hoan rghinh bà hết thảy.



Cái người đàn-bà hay thi 'ăn bố đức ấy nếu chịu khó — đáng lẽ là bà phải chịu khó — viết ra một cuốn sách về loài vật thì hay và quí biết chừng nào, bởi vì bà đã mục-kích (thấy tận mắt) cả trăm cả ngàn chuyện lạ của thú vật, mỗi lần bà thuật lại cho người ta nghe, ai cũng cho là vui tai và cảm động.

Một bữa nọ tại trường Sorbonne, viên chủ-bút tờ báo *Aux Écoules* có hỏi bà de Silva một câu như vậy :

— Thưa bà, trong các chuyện của loài vật mà bà biết, bà cho chuyện nào là hay và ngộ hơn hết?

Không cần suy nghĩ, bà de Silva nói :

— Có một chuyện, cách nay đã 10 năm rồi. Một lần kia, có

người bạn ở Ardèche mời tôi đến chơi để tránh nóng. Tôi đến xứ ấy. Gần nhà bạn tôi có một người nông-phu có một con chó cái, va thương yêu nó lắm, nên bữa nào ngồi xe bò ra ruộng, va cũng chở con chó cái va theo.

« Lúc bấy giờ con chó cái ấy có chửa gần ngày, bộ coi ột-ột lắm, song nó cũng rần nhẩy lên xe mà theo chủ nó cho có bạn. Lần ấy khi ra tới ruộng, cách nhà đến 6.000 thước, con chó cái vùng đề.

« Chiều lại, người nông-phu lên xe về, chỉ bắt một mình con chó mẹ theo mà thôi, chó không chở luôn bầu chó con về, vì anh ta sợ chật nhà và kêu la rầy rầy.

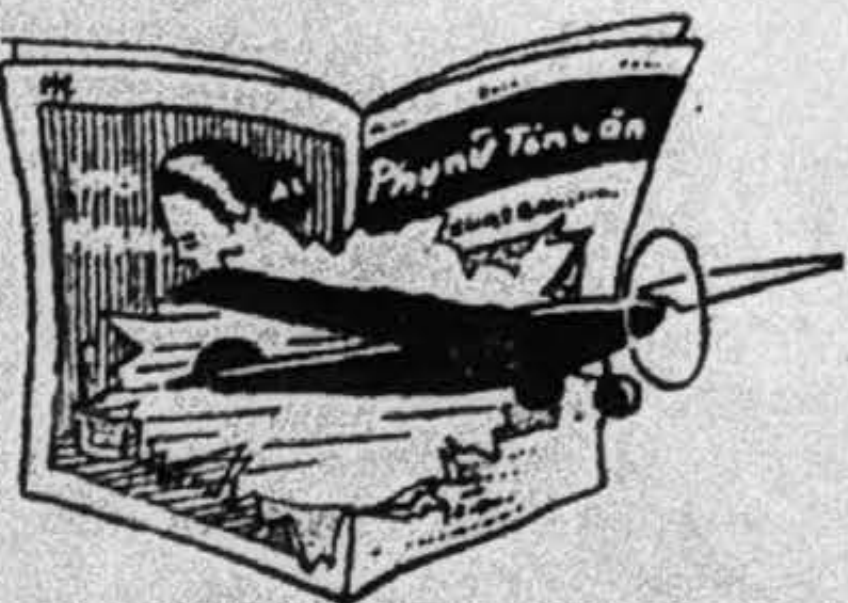
« Anh nông-phu về đến nhà, coi lại con chó mẹ đã chạy đi đâu mất. Té ra đêm ấy nó chạy ra ruộng tha con nó về nhà, mỗi lần tha một con, bạn đi bạn về 12.000 thước, nó tha hết 4 con chó con, thành ra đêm ấy nó phải chạy tới 48.000 thước !

« Trời vừa mới sáng, người ta thấy nó tha con chó thứ tư về tới, đề con xuống, kêu la thăm-thiết ít tiếng rồi ngã lăn ra chết !»

Bà de Silva thuật chuyện trên đây rồi, bà lại nói tiếp một câu cao xa thú vị không biết chừng nào. Bà nói :

— Tôi thuật chuyện này cho ông nghe, song tôi xin ông đừng bình-phẩm.... vô ích !.... Ở đời có nhiều việc, mình không nên bình-phẩm tới.

TRỌNG-THIỆN



Cuộc đồ giải trí

Tuần trước tôi có cậy các bạn bàn giùm cái dấu (insigne) trong thơ của anh học-sanh du-học bên Pháp gởi về cho bạn ; mà bữa nay các bạn có ai bàn giùm đặng chưa ? Chắc các bạn không chịu một trí tâm-tỏi, thôi để tôi giải cho :



Chữ G có chữ I nằm ngang, và trong chữ G có số 100.

Theo tây bản : G traversé par I, 100 dans G.

Các bạn hãy đọc câu ấy cho mau thì sẽ nghe rõ như vậy : J'ai traversé Paris sans danger.

TRÒ NỀN

Cười chút chơi

Giỏi thì thế ông đi ?

Có nhiều người ở Saigon, khi hay tin ông Phạm-Quỳnh được về kinh, lãnh chức *Đồng-lý ngự-tiền văn-phóng*, lương mỗi tháng đến 660 \$00 liền nói :

— Thiệt ông Phạm-Quỳnh ông chơi cửa trên quá ! Hồi này hạng nào cũng thất nghiệp, cũng bị bớt lương, di kiếm không ra một chỗ làm, thế mà ông Phạm ở Hanôï lại tìm được một chỗ làm ở Huế lương trên 600, thật tình là giỏi.

Một người khác nói :

— Nói ông Phạm-Quỳnh giỏi thì tôi chịu, nhưng nói ông chơi cửa trên thì tôi không chịu. Ông Phạm-Quỳnh đang làm chủ-nhiệm báo *Nam-phong* và giáo-sư tại trường Cao-đẳng ở Hanôï, nay ông bỏ hai chỗ làm cũ mà vô Huế lãnh một chỗ làm mới, thế là ông bỏ trống đến hai chỗ, trong anh em thất nghiệp, ai có giỏi thì ra Hanôï thế cho ông đi ?

KHOÁC-KHỊCH

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chưa hôn mua hàng lụa hiệu

« CÁ - ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

Thằng nhỏ... rầy giầy

Một thằng nhỏ đứng góc chợ, rầy giầy cho đồng-bào hay rằng : mới phát minh được một cách « làm cho vật nặng-hơi thành ra ngọt. Nhờ cách mới mẻ này mà Thuốc xỏ hiệu Nhàn-Mai không còn mù đáng hời như trước nữa, ngậm vào miệng năm phút cũng không biết đắng, là vì mỗi viên thuốc nhỏ, đều có bao một lớp áo bằng bột ngọt.

THUỐC-XỎ

hiệu Nhàn-Mai hôm nay được dễ uống như vậy, thì tôi chắc rằng không còn ai mà không uống nó là một món thuốc được nổi danh lâu nay. Thuốc có tác dụng rửa sạch cả cơn trùng, tẩy kiết và đem độc đều bị thuốc tống lòi ra cả. Có gởi bán khắp cả Đông-Pháp, các Gare xe điện, tiệm có Nguyễn-thị-Kính. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Phổ Bolle postale n° 63 Saigon, giá 0\$20.

Nên dùng **THUỐC DÁN** hiệu Con-Rắn
Giá..... 0\$25

MÀNH TRẮNG THU

Là một bộ AI-TÍNH TIÊU-THUYẾT, mà cũng có thể cho là LUÂN-LÝ TIÊU-THUYẾT được, vì trong chuyện có đủ cả

Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí,

Tin. Thiệt là một thiên

tiểu thuyết rất

có giá-trị, xưa

nay ít thấy tiểu-thuyết

nào ý tứ dồi-dào, văn-chương giản-dị mà hay như vậy.

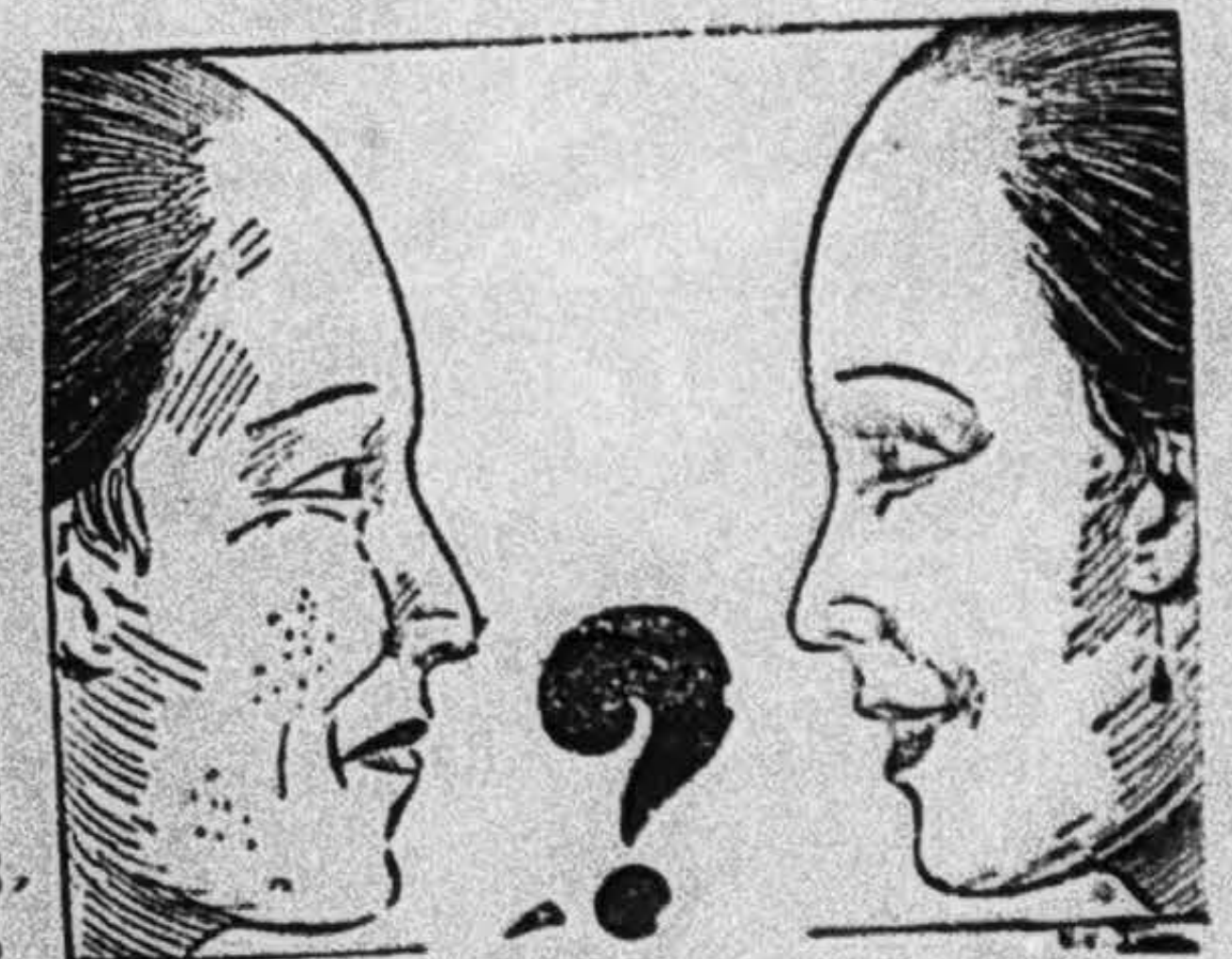
Bởi thế cho nên đã có câu :

« Đi mà chưa đến Kinh-dò, chưa phải là đi.

« Đọc tiểu-thuyết mà chưa đọc :

MÀNH-TRẮNG-TU, chưa phải là đọc.»

Trọn bộ 2 cuốn giá 0\$80, có bán sỉ và bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xính rịn ; tóc rụng lông mi mắt không dày ; mắt không sáng sủa v... v... :

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN